Số 17 NĂM CANH-NGỌ 2e S. Février 1931

安南雜誌

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 14899

REVUE D'ANNAM

AN-NAM TẠP-CHÍ

Mỗi tháng ra bốn kỳ

CHỦ-SỰ

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

BẢO-QUAN

123 — Rue Maréchal-Foch — 123

NAM-ĐỊNH

GIÁ BÁO : Một năm 7$00 — Nửa năm 3$50 — Mỗi số 0$15

IMPRIMERIE NAM-VIỆT NAM-DINH

1931

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

LỜI CẢM ƠN

Nhân dịp hết năm, Bản-Chí xin có lời cảm ơn các bạn Độc-giả và các Ngài có vặn lai-cảo.

Tiện đây xin kính chúc bình yên.

An-Nam Tạp-Chí

Các bài vở trong kỳ này:

Khó thay! những ai làm bố mẹ các bạn thanh-niên anh-tuấn trong xã-hội ta buổi nay.

Thơ

Sự giao-thông của thế-giới.

Hài-đàm *(Nơm và bẫy).*

Hán-học tinh-thần (*Tư-tưởng và ngôn-luận cứu thời của mấy vị đại-học-giả*)

Câu truyện người An-nam ở kinh-đô nước Pháp.

Trường thể-dục ở Nam-thành.

Xã-hội thiển-đàm (2 *bài văn-văn*)

Ba-đào ký (*3 bài*)

Hạt máu rơi *(Bi-kịch, tiếp theo số 16)*

Ý-kiến và tiêu-tức trong báo-giới.

An-nam tạp-chí Hà-thành Tổng đại-lý ủy-viên:

Mr LẠI-VĂN-XUÂN

Chấn-Nam-học-hiệu 21 rue de la Citadelle Hanoi.

Số 17 NĂM CANH-NGỌ 1er S. Février 1931

AN-NAM TẠP-CHÍ

CƠ-QUAN TIẾN THỦ CỦA QUỐC-DÂN

THƠ TỪ VÀ MANDAT XIN GỬI CHO
M. VŨ-HÙNG-TOẢN
Phó Chủ-sự

KHÓ THAY!

NHỮNG AI LÀ BỐ MẸ CÁC NGƯỜI THANH-NIÊN ANH-TUẤN TRONG XÃ-HỘI TA BUỔI NAY

Trong kỳ Tạp-chí trước đây, số **16**, về mục **Hán-học-tinh-thần**, đối với các bạn thanh-niên anh-tuấn trong xã-hội ta ngày nay, tôi có dẫn mấy câu truyện của cổ-nhân, nói về luân-lý gia-đình và công-nghiệp của thân-thể, để các bạn thanh-niên ta có coi xét ở đó, mà tự định lấy cái đạo-lý lập thân, sao cho đầy đủ cái tư-cách làm một người nam-nhi ở Á-Đông, nghĩ thực là rất khó. **Làm con khó, làm bố mẹ không dễ.** Về phận-sự các người thanh-niên, nghĩ đã khó như thế; lại nghĩ về những ai là bố mẹ, cái đạo-lý nên như sao?

Cứ hiện-thế của quốc-dân ta phải cần cấp sự tiến-thủ, thời vật nhu-yếu của xã-hội không gì quí bằng nhân-tài. Nhân-tài là gì? Tức là các thanh-niên anh-tuấn theo đường học-vấn cho thành tài, để làm các công-việc của xã-hội trong cái thời-kỳ cần cấp tiến-thủ này vậy. Như thế,

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

các người thanh-niên đã là quí; thanh-niên mà anh-tuấn, càng quí. Thanh-niên anh-tuấn, **là tử-đệ của gia-đình,** mà **là nhân-vật của xã-hội.** Lấy về nhẽ gia-đình mà nói, những người làm bố mẹ, có công đẻ, có công nuôi, cho thành người, cho có học; cái thân-thế của người thanh-niên đó, quyền sở-hữu chẳng là của bố mẹ mà còn thuộc về ai? Đã là có quyền sở-hữu, thời có thể muốn sao như vậy, trừ phi bắt làm điều bất-nghĩa mà có hại đến công-chúng, trong xã-hội không ai được can-thiệp hảo. Vậy thời cái thân-thế người thanh-niên, phú quí công danh cho bố mẹ được nhờ, sao chẳng là nhẽ thường của thiên-hạ đông tây kim cổ. Nếu lại lấy về nghĩa xã-hội mà nói, thời những người làm bố mẹ đó, bản-thân đều có cái nghĩa-vụ đối với công-chúng; tự mình không có cái tài đức gì giúp được lợi-ích cho công-chúng, mà may sinh dưỡng được con em anh-tuấn để góp nhân-tài với xã-hội, thực là hạnh-phúc cho gia-đình. Như thế mà nếu chỉ trông mong về phú-quí công-danh của người con, tính làm cái vật *dưỡng-lão* của vợ chồng, cho được thỏa phong-lưu xung-sướng, vậy thời bao cái sự nuôi cho khôn nhớn, cho học-hành hiển đạt đó, có khác chi đồng tiền góp họ mà mong ngày rốc ống đó ru? Cho nên sự-lý vẫn là thường, mà tâm-lý xét ra, có thể bảo là rất kém vậy.

Lại nghĩ như tình-cảnh của xã-hội, đương lúc bình-thường, thời người nhà ai, của nhà ấy; trong lúc ưu nguy cảnh cấp, thời phần tư-gia đối với công-chúng, đều phải theo cái nghĩa-vụ chung. Cho nên đương lúc nước to đê yếu, mưa chút sông chàn, thời những làng ở duyên đê, không cứ tre pheo nhà ai, đều có thể tạm lấy cung làm vật để cứ đê giữ nước; đương lúc lửa cao nhà cháy, gió cuốn tàn bay, thời những nơi ở làng giềng, không cứ ao chuôm nhà ai, đều có thể cung lấy nước để tưới nhà chữa cháy. Phần chung của xã-hội có yên, thời phần riêng của những ai cũng mới được yên vậy. Nước Nam ta đương những đời như Lý Nhân-tôn, Lê Thánh-tôn, thái-bình thịnh-trị, thời con nhà ai, người nhà ấy, ơn vua phúc tổ, bảng long hổ đề danh anh-tuấn, miếng đỉnh chung báo đức cù-lao, thực là cảnh thuận nhẽ thường của các bạn thanh-niên trong xã-hội. Song mà cứ như nay đương cái thời-kỳ tiến-thủ, hoàn-cảnh của quốc-dân là thế, nhân-tài cần cấp, chẳng trông ở các bạn thanh-niên đó mà là đâu. Vậy thời trong các bạn thanh-niên, ai là người anh-tuấn, đều phải hết sức cố công về sự học, tài học có thể được đến đâu, sự học phải theo cho đến đấy, để rồi nữa tùy tài góp sức trên con đường tiến-thủ của công-chúng, ấy tức là *dương danh hiển thân.* Cánh bằng muôn rặm, đường cái thanh-vân, cái hy-vọng ở tiền-đồ của các bạn thanh-niên ta như sao, tức là cái hy-vọng ở tiền-đồ của quốc-dân ta như ấy. Vậy mà cứ lấy cái mạnh-lệnh của gia-đình, cơ-mi quản-thúc, đặt mục-đích trên trường phú quí, vo ái-tình trong sự thần hôn, thời **gia-đình có tử-đệ,** mà **xã-hội không có nhân-tài** vậy, cái lỗi đó là ở ai?

Trong bài **Hán-học tinh-thần,** nói về *mấy câu truyện luân-lý gia-*

đình và *thân-thế người nam-tử*, tôi không dám khuyên rằng: các bạn thanh-niên ai đó, chỉ biết cần công-nghiệp với xã-hội, mà bỏ quên luân-lý ở gia-đình, vì nếu như thế chăng, thời cái tư-cách làm một người con giai ở Á-đông, rất là có khuyết-điểm không bé. Song mà nếu được mạnh của gia-đình khoan-phóng, thời những bạn thanh-niên anh-tuấn ấy sẽ được *hết tâm-lực về công-nghiệp*, mà *không mang tội lỗi với luân-thường*. Cho nên đối với những ai là bố mẹ các người thanh-niên anh-tuấn trong xã-hội ta trong buổi nay mà tôi rất lấy làm trông mong vậy. Khó thay !

Nguyên-khac-Hiêu

Dương danh hiển thân — 揚名顯親 Nghĩa là : nổi tiếng hay với đời, làm vinh hiển cho bố mẹ.

Cơ mỵ — 羈縻 Ràng buộc. Ràng con ngựa vào xe, buộc con trâu vào cái cọc.

Quản thúc — 管束 Coi giữ, bó buộc.

Khoan phóng — 寬放 Buông thả cho rộng-rãi.

CHÚC MỪNG AN-NAM TẠP-CHÍ VỀ NAM-ĐỊNH

Hà-thành nổi tiếng đã lâu nay,
Đưa xuống thành Nam mới tự đây
Hồn cũ Lạc Hồng văn-bút ấy,
Khí thiêng Còi Vị nước non này.
Bể khơi Âu Mỹ cơn mưa gió;
Con cháu Tiên Rồng hội nước mây.
Nước có cơ-quan, dân tiến-thủ;
Đường xa sóng cả, lái già tay !

QUẤT-LÂM **Vũ-duy-Thiện**
(Nam-Định)

HỦ-NHO LO MÙA ĐÔNG

Lo đời chưa đã, lại lo đông.
Lo mãi ! cho mình hủ chẳng song !
Mặt nước khói tan, chim vía cá.
Đầu non sương phủ, dạn thân tùng.
Trăm năm tính cuộc còn man-mác;
Bốn bể thương ai luống lạnh-lùng.!
Ngày ngắn đêm dài đêm lại sáng,
Đêm qua, ai có bạc đầu không ?

Nguyễn-khắc-Hiếu

君子中立而不倚。強哉矯。

Quân-tử trung lập nhi bất ỷ, cường tai kiểu!

Đây là một câu trong sách Trung-dung, lời của đức Khổng giảng-thuyết cho ông Tử-Lộ hỏi về sự mạnh.

Nghĩa là :

Người quân-tử đứng thẳng ở dữa mà không nương tựa về phía nào, như thế mới là mạch một cách rắn-rỏi !

An-nam Tạp-chí

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

SỰ GIAO-THÔNG CỦA THẾ-GIỚI

Các dân-tộc trên hoàn-cầu, không những nhờ sự giao-thông đi lại, làm cho kinh-tế ngày một mở-mang, Mà cốt lại nhờ có giao-thông mới tiếp-sức được các điều hay, điều tốt của người, để mà học khôn học khéo; xem xét các chính-trị giáo-dục, thâu-thái các phong-hóa văn-minh của xứ khác để điều-hòa lấy trong xứ của mình, sự giao-thông thực có ích cho văn-minh giầu-mạnh. Không biết chừng nào! Ai có chí về đường tiến-thủ cần phải lưu-tâm nghiên-cứu cho được rõ ràng, các nhà địa-dư học đã thừa biết cả, nói ra cũng sợ rờm nhời, nhưng trong 25 vạn đồng-bào cũng còn một phần nhiều chưa rõ được các đường-lối đó, nên xin lược-thuật ra đây để gọi là cũng có ích cho con đường giao-thông muôn một.

Về thời-đại ngày xưa, tri sảo của loài-người chưa mở-mang mấy, sự đi lại về đường-bộ chỉ dùng xe, ngựa; về đường-thủy chỉ dùng thuyền buồm, nhưng khi đi bộ gặp vào quãng đường núi gập-ghềnh, đi thủy gặp phải khi sóng gió hiểm-trở; lỡ ra nguy đến tính-mạnh người, nên sự giao-thông bấy giờ hẫy còn chật-hẹp, mà sự tiến-hóa có phần chậm-trễ, cũng bởi đấy mà ra.

Từ khi văn-minh tiến-bộ, suy tìm thay đổi cho cách giao-thông ngày được tiện-lợi hơn lên, dùng hơi-nước để chuyển máy xe tàu, dùng khí-điện để thông đưa tin tức, làm cho các đường giao-thông trên thế-giới; ngày thêm mở rộng mãi ra, không biết đâu là tận cùng, không có nơi nào là không thấu; cái cơ-quan cốt-yếu có mấy thứ như sau này:

1°) **Đường-sắt**, Khởi đầu ra từ người nước **Anh**, năm 1830, ông **Stephenson** mới dựng con đường sắt ở quãng xứ **Manchester** đến cửa bể **Liverpool** rồi sau các nước theo đó làm ra, lấy làm một cách giao-thông cần yếu nhất, đến bây giờ kể cả các đường-sắt trên hoàn-cầu có đến 640.000 dặm nước **Anh**. Có thể vòng quanh quả địa-cầu 20 vòng còn có thừa, thế mà các nơi còn đang kiến trúc đường sắt nhiều ra mãi; sau này đường sắt có thể đi liền khắp trên thế-giới.

2°) **Tàu thủy**, khởi đầu đóng ra trước từ ông **Robert Fulton** người nước Hoa-kỳ, các nước sau đua nhau phỏng kiểu mẫu đó, mà chế tạo ra càng tinh sảo thêm; ở những đại-dương **Thái-bình Ấn-độ, Đại-tây** đều có tàu chạy khắp cả, nhưng chưa có đường tắt nên thường phải chạy vòng châu **Phi**, châu **Mỹ**, rất là xa xôi, từ khi đào được hai cái kênh **Suez** và **Panama** thì ba đại-dương mới có đường đi liền thông với nhau, không phải đi vòng như trước nữa, đường tàu bể từ đó rất thịnh. Các cửa bể buôn bán phồn-thịnh khắp hoàn-cầu không chỗ nào là không có tàu bể đỗ vào, khắp cả hoàn-cầu có rất nhiều cửa bể buôn bán, nhưng to nhất thì có mười cửa bể là: Thành-phố **Nữu-ước** (**New-York**) ở *Hoa-kỳ*, **Marseille**, le **Havre** ở nước *Pháp*, **Londre**, **Liverpoole** ở nước *Anh*, **Hamburg**, **Bremen** ở nước *Đức*, **Antwerp** (anvers) ở nước *Bỉ-lý-thì*, **Calcutta** ở *Ấn-độ*, **Buenos Aries** ở nước *Argentine* (châu Mỹ); đó là kể những cửa bể to lớn nhất, chớ còn các cửa bể khác, tàu bể cũng có đáp bến nhiều nơi.

3°) **Đường điện-báo**, mới sáng-lập ra là ông **Cao-thi** người nước **Đức**. Ông **Marse** người nước **Hoa-kỳ** (saumuel) lại nghiên-cứu thêm ra, năm 1843 thí-nghiệm ở Kinh-thành **Washington**, từ đấy mới lưu-truyền ra, bây giờ trên mặt địa-cầu kín khắp cả như màng rện giăng, cả ở ngoài bể cũng có giây thép chăng kín cả. Các tin tức khắp hoàn-cầu có thể trong quãng mấy phút đồng-hồ truyền khắp các nơi, rất là lanh-chóng tiện-lợi.

4°) **Nhà trạm**, Đời xưa các vua nước **Ba-tư** và nước **La-mã** đã thi-hành, nhưng rồi đến quãng đời giữa lại bỏ, khi vua **Louis** XIV nước Pháp lại thi-

hành việc nhà trạm đó, rồi các nước cũng bắt chước làm dần, đến năm 1839 nước **Anh** mới định rõ các chế-độ *bưu-chính*, trong nước từ đó gửi thơ-tin không có điều gì ngăn-trở nữa. Đến năm 1863 mới mở hội **vạn-quốc-bưu-điện** ở **Paris** thi-hành bưu-chính đi ngoại quốc, năm 1874 lại khai-hội ở thành **Berne** (là một nơi kinh-đô hội vạn-quốc) khi ấy 22 nước họp ở đó để đính-kết đồng-minh, đến sau **Nhật-bản** và **Trung-hoa** mới rự thêm vào, bây giờ thống kể các nước đồng-minh hơn 80 nước (kể cả đất thực-dân) từ khi bưu-chính vạn-quốc thành-lập rồi. Thêm thơ tín, báo, chi hàng, kiện, tiền cước gửi không tồn là mấy, mà đi khắp được cả hoàn-cầu không còn ngăn-trở chi cả thực là tiện lợi vô cùng.

Vả lại gần đây văn-minh càng tiến, kỹ sảo ngày thêm, ngoài các cơ-quan đã kể ở trên, lại có **Tàu-bay** để vận-tải ở trên quãng không, **Tàu ngầm** để chở ngầm dưới đáy nước, **điện-thoại** để truyền nhời, **điện-thoại** để viết chữ, **vô-tuyến-điện** để theo luồng không-khí mà chuyền các tin đi khắp mọi nơi, nghiên-cứu càng tinh, giao-thông càng tiện, cái thế-lực kinh-tế của các nước giầu mạnh càng tiến rữ mãi lên, nước ta ở ngay vào quãng gần bể **Thái-bình-dương**, vật-sản rất là phong-phú, các nước vẫn chú-ý đến sự giao-thông đi lại với nước ta, nếu quốc-dân ta không biết phóng tầm con mắt ra mà xem xét cái lối giao-thông của thế-giới, để ra tay chấn-chỉnh lấy nền kinh-tế của người mình, cứ khư-khư quanh-quẩn trong chốn quê cha đất tổ, thì biết bao giờ cho khôn khéo kịp người. Quốc-dân ta hãy nên rắn bước.

Văn-Lang

HÀI ĐÀM

Nơm và Bẫy

Con giai đi dạm vợ, người ta thường ví như « **úp nơm.**» *Nghĩa là nhà có con giai, tùy ý thích đám nào thời cứ đến mà dạm; gả, chẳng gả thời về, không có chi là đáng xấu-hổ. Sự-thể có giống như « vác nơm đi úp cá, » bạ đâu úp đấy, may thời được mà thôi.*

Con gái đợi gả chồng, có người cũng ví như « **dương bẫy.**» *Nghĩa là nhà có con gái, không chủ ý bắt ai phải lấy; ai có đến mà dạm, cũng là tự ở người ấy mà thôi. Vậy sự-thể có giống như « dương bẫy để đánh chim», cái bẫy dương đó, anh chim nào dẫm phải thì dẫm, ấy thế là tơ hồng vấn-vương.*

Như câu ví-dụ trên, không xấu gì cho con giai; như câu ví-dụ dưới, hoặc có xấu cho con gái. Vì làm sao? mà là bẫy!

Hiện nay quốc-dân đương thời-kỳ tiến-thủ, những người thanh-niên nam-tử có quan-hệ với tiền-đồ biết bao! Nếu các bạn anh-tuấn mà phần nhiều dẫm phải bẫy dương, thời tiền-đồ của quốc-dân rất nguy hiểm!

Cái thuyết « bất-hôn » của thế-giới chưa phải là đến lúc thịnh-hành, thời giai lấy vợ, gái lấy chồng, là lệ định nhẽ thường trong xã-hội. Con giai úp nơm, sự-thể còn cứ phải úp mãi; con gái dương bẫy, chẳng là cái họa-cơ (1) có thể chữa được ru? Nhà ai có con gái, nghĩ sao khỏi cái tiếng « dương bẫy »; *ai con gái, nghĩ sao khỏi cái tiếng là «* bẫy, » *thực rất là hạnh-phúc cho đồng-bào!*

Ai nghĩ sao!

TẢN-ĐÀ

(1). Họa-Cơ 禍機 — Cái máy làm nên tai-vạ

SÀI-THÀNH NHẬT-BÁO

Bản-chí có tiếp tờ **Sài-thành Nhật-báo** là thứ báo mới ra và có giá-trị ở Nam-Trung, Tổng-lý là Mr **Trương-duy-Toản**, Tòa-soạn ở số 23 *Filippini Saigon*, mỗi số 0$06, đồng niên 14$00. Vậy xin giới-thiệu qui đồng-nghiệp với các bạn *Độc-giả* ở Bắc.

An-nam Tạp-chí

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HÁN-HỌC TINH-THẦN

TƯ-TƯỞNG VÀ NGÔN-LUẬN CỨU THỜI

CỦA MẤY VỊ ĐẠI HỌC-GIẢ

TRANG-CHU, — HỨA-HÀNH, — LƯƠNG-KHẢI-SIÊU.

Xưa nay những bực Đại học giả, thường mang cái tư-tưởng cứu thời, phát ra ngôn-luận. Những tư-tưởng và ngôn-luận ấy có khi là quá đáng. Tự người phát tưởng lập luận, không phải không biết là quá đáng, song vì kíp muốn cứu thời, cho nên phải quá đáng như thế; người khác hoặc không xét thấu đến nguyên-ý, cứ ý riêng mình mà tán-dương, mà bài-bác, mà ngờ-vực, đều chỉ là tự mua lấy cái nhầm to, tức như bị người phát-tưởng lập luận kia không định lừa gạt mình mà thành ra lừa gạt được mình ngay ở trước mắt. Những tư-tưởng cao thâm, ngôn-luận vĩ đại, có thể lấy quan-sán trung thường mà phán đoán được ru? Xin thử xét về những tư-tưởng và ngôn-luận cứu thời của mấy vị Đại học-giả:

Trang-Chu — 莊周 — Ông Trang-Chu, đời Chiến-quốc, người ở đất Mông-trạch (nay là mạn đông-bắc huyện Thương-khâu tỉnh Hà-nam). Sự học rất là mông-mênh, mà cốt-yếu có thể bảo là về phái ông *Lão-tử*, cho nên người ta thường nói là « *Lão, Trang.* » Ông Trang-Chu từng làm kẻ lại (1) ở Tất-Viên (thuộc Mông-trạch). Vua *Uy-vương* nước Sở nghe tiếng ông là người hiền, cho vời ra để dùng làm Tướng-quốc, mà ông không nhận lời. Ông làm ra sách, kể có tới hơn mười vạn nhời nói, đại-khái đều là lời ngụ-ngôn. Người sau gọi sách ấy là kinh Nam-hoa. Những người bình luận và giải thích về nghĩa kinh Nam-hoa của ông Trang, từ đời Hán giở xuống, có tới mấy chục các vị danh-nho, mà có lẽ chưa ai đã hiểu phá bổn-ý của ông vậy. Những người chê ông Trang, cho là « *dị-đoan,* » là « *hoang-đường,* » thời không biết cái hay của ông, đành đã không kể; những người tôn ông Trang, lại co về môn-phái của đức Khổng, bảo là « *đại-tôn,* » bảo là « *biệt-truyền* », càng là không biết cái tinh-thần của ông. Ôi, như ông Trang-Chu, đến vua Nghiêu, vua Thuấn đời trước, mà ông còn cho là không đủ qui, thời sao có chịu phục đức Khổng mà theo làm môn-phái đó ru? Chẳng qua lời bình-luận đó là do ở người bênh vực ông Trang, muốn vì ông tựa vào thế đức Khổng cho được vững, song mà càng là không biết đến cái tinh-thần của ông. Nay lược dẫn ít lời ở trong kinh Nam-hoa:

« Kiên-Ngô hỏi ông Liên-Thúc rằng:

— Tôi có nghe câu nói của Tiếp-Rư (tên một người đạo-học ẩn-dật), viển-vông không ra sao; tôi rất lấy làm kinh-hãi, như đầu nguồn cuối bể, không có bờ bến nào.

Liên-Thúc: — Câu nói sao?

— Ở núi Diêu-cô-Dịch (núi ở trong dữa bể Bắc-hải), có một vị *thần-nhân* (người thần), hút gió ăn sương, cưỡi khí mây và rồng bay, mà đi chơi ở ngoài bốn bể; vậy mà khiến cho muôn vật được yên lành, mùa màng lúa má tốt. Vì thế nên tôi cho lời nói ấy là ngông láo mà không tin.

— Phải! có thế. Cái người ấy, *những* cái bụi, cái bặm, cái cám, cái bã (của người ta) còn có thể đúc nên làm ông Nghiêu, ông Thuấn, mà ai chịu cặm-cụi vì đời ».

Đó là lời trong một đoạn sách về thiên *Tiêu-diêu-Du* trong kinh Nam-hoa lược dịch ra, để chư vị Độc-giả ta biết qua

cái thái-độ trong tập sách của ông Trang là thế. Còn như những ý nghĩa thô-thiển thời cái ngôi Tướng-quốc nước Sở, coi như con *«rùa khô»*; cái ngôi Tướng-quốc nước Lương, coi như con *« chuột nát »* (có phụ dẫn ở dưới). Tóm lại một bộ sách Trang - tử tức là kinh Nam-hoa đó, tinh - thần của Tác - giả chỉ có chơi với Tạo-hóa mà thôi. Tuy vậy, đã là một vị Đại học-giả, khỏi sao có cái bụng lo cho đời! khỏi sao cái bụng muốn cứu thời! Cái bụng lo đời và cứu thời của ông Trang như sao? là ông thấy nhân-tâm đời Chiến-quốc khi bấy giờ, ai nấy cấp cấp công danh lợi lộc, cho nên ông mới thảo ra một cuốn sách, tức như đơn thuốc *đại-hàn-lương*, để cấp cứu chữa cái bệnh đại-nhiệt cho người đời: Nghiêu, Thuấn còn chửa ra chi, thời bao nhiêu sự-nghiệp ở trên đời còn có cái chi là đáng qui; huống lại thấp nữa như công danh lợi lộc nữa ru? Cứ cái tinh-chất của bộ sách Trang-tử, tức là một *thứ đạm-khí rất thanh đạm ở trong đạm-khí của thiên-lương* (Xem bài Thiên-lương ở An-nam tạp-chí số 1-2-7). Nên rằng từ Hán đến nay, ít ai hiểu thấu vậy.

2°) **Hứa-Hành** – 許行 - Cùng đời Chiến-quốc, có người theo cái thuyết Thần-nông, tên là *Hứa-Hành*. Ông Hứa-Hành, người nước Sở, từ Sở đi sang nước Đằng, đến cổng mà bảo vua Đằng là Văn-công rằng: « Người ở phương xa, nghe nhà vua làm những điều nhân-chính, muốn xin nhận một khu đất, ở làm kẻ dân hèn.» Vua Văn-công cho ở. Bọn Hứa-Hành vài mươi người, đều mặc áo vải lông, đan dép dệt chiếu để làm cách sinh-nhai.

Bên nước Sở lại có ông Trần-Lương là một vị nho-giả. Học-trò ông Trần-Lương là Trần-Tương, cùng với em là Tân, đem cầy bừa mà từ nước Tống cũng đi sang Đằng, nói với Văn-công rằng: « nghe Vua làm chính-sự đấng thánh-nhân. Tôi muốn xin làm kẻ dân hèn của Thánh-nhân. »

Trần-Tương đến thăm Hứa-Hành mà rất lấy làm thích, bỏ hết sự học cũ của mình mà theo học ông Hứa-Hành. Trần-Tương lại đến thăm ông Mạnh-tử và thuật lời nói của Hứa-Hành rằng:

« Vua nước Đằng thời thật là ông vua hiền! Dẫu vậy, chưa có được nghe cái đạo hay. Người hiền thời phải cùng với dân cùng cầy mà ăn, nấu lấy cơm sớm cơm chiều mà vừa làm việc chính-trị. Nay vua Đằng có kho chứa thóc lúa, có kho chứa tiền của, thế thời chỉ ăn hại vào dân để tự nuôi lấy mình. Sao được là hiền?! »

Ông Mạnh-tử nghe lời nói ấy, rất là phản-đối, hỏi vặn lại Trần-Tương nhiều câu, rồi giảng-thuyết về nhẽ như các thánh-đế minh-vương đời trước còn lo về công-việc trị thiên-hạ, sao được có thì-giờ mà đi cầy.

Ôi, như một nhà Đại học-giả như Hứa-Hành, há lại không biết rằng người làm vua trị thiên-hạ không thể nào có thì-giờ cùng đi cầy với dân? Song nếu những người làm vua đều như các thánh-đế minh-vương đời xưa, thời Hứa-Hành cần chi có những tư-tưởng ngôn-luận ấy; duy chỉ bởi các vua chư-hầu đời Chiến-quốc lúc ấy, thật đều chỉ là ăn hại vào dân để nuôi lấy sướng mình, cho nên những nhà học-giả nặng bụng lo đời, do cái tư-tưởng cực-điểm, phát làm cái ngôn-luận cực-đoan, tức là chế ra một bài thuốc đại táo-nhiệt, để chữa bệnh đại chầm-hàn, hiểu cho ai nấy là vua quan đừng có chỉ ngồi ăn không mà không biết thương dân vậy. Ông Mạnh-tử viện dẫn nhiều lý-cớ để phản-đối cái thuyết ấy, tự cho là giảng-thuyết được vỡ, mà không biết chính mình đã bị Hứa-Hành không định lừa mà lừa, không định khí mà khí; thời khỏi sao bị kẻ phát ngôn lập luận đó cười thầm ru?

Những đơn thuốc của cổ-nhân còn đó, người sau nên tùy bệnh mà dùng. Ai có bệnh *«không tiêu hóa»* thời nên dùng phương thuốc ông Hứa-Hành; ai có bệnh *« cóng, gù »* thời nên

dùng phương thuốc ông Tăng-tử. Đó đều là những phương thuốc của thần-tiên giáng thế, để cứu tử hồi sinh cho chúng sinh; nếu không tế-nhận mà chỉ nghe người biện bác, tán dương hoài, thực là chí dại, chí ngu mà không có ích cho tính-mạng vậy.

PHỤ-DẪN

(Hai đoạn văn trong sách Trang-tử)

Trang-Tử câu ở bên sông Bộc. Vua nước Sở sai hai quan Đại-phu đi đến trước có lời rằng :

— Xin đem bờ cõi lụy Tiên-sinh.

Trang-Tử cầm cái cần câu, không nhìn lại, nói rằng :

— Ta nghe nước Sở có con rùa thần, chết đã ba nghìn năm ; vua gói khăn bỏ vào hòm mà để ở trên chỗ nhà tôn-miếu. Con rùa ấy, thà rằng chết để xương như thế mà sang, hơn ? hay thà rằng cứ sống mà ngoạy đuôi ở trong chỗ bùn lầy, hơn ?

Hai quan Đại-phu nói :

— Thà sống mà ngoạy đuôi trong chỗ bùn.

Trang-tử nói :

— Vậy thời các ông đi thôi ! Ta đương muốn ngoạy đuôi ở trong bùn ».

* * *

Huệ-tử làm Tướng-quốc nước Lương, Trang-tử đi đến thăm. Có người bảo Huệ-tử rằng :

« Trang-tử đến, muốn thay ông làm tướng. »

Huệ-tử sợ, tìm khắp trong nước, ba ngày ba đêm.

Trang-tử đến thăm Huệ-tử, nói truyện rằng :

— Ở phương nam có thứ chim, tên nó là con chim *Uyên-sô* (loài chim phụng). Bác có biết không ? Này, con chim uyên-sô, ở bể Nam bay đi, mà bay sang bể Bắc, không phải là cây ngô-đồng thời không đậu, không phải là quả trúc thời không ăn, không phải nước suối ngọt thời không uống. Lúc ấy, có con cú-vọ bắt được con chuột chết đã nát, thấy uyên-sô bay qua, ngẩng mắt lên mà nhìn, kêu rằng :

«*Quoẩu !*»

Nay Bác muốn lấy cái nước Lương của Bác, mà quoẩu ta hay sao ? ! »

Nguyễn-khac-Hiêu

Lại – 吏 : Người làm việc quan, chức nhỏ

Dị-đoan – 異端 : Đạo-lý theo riêng con đường khác.

Hoang-đường – 荒唐 : Viển-vông hão-huyền

Đại-tôn – 大宗 : Giòng chính, chi họ cả.

Biệt-truyền – 別傳 : Sự truyền riêng, môn-đồ chia ra phái cạnh.

BẮC-KỲ THỜI-BÁO

Báo-quán ra hàng ngày tại **số 28 Phố hàng Cá Hanoi**

CHỦ-NHIỆM **Dương-tự-Tám** QUẢN-LÝ **Nguyễn-Thống**

Giá báo : Một năm 6$00 — Nửa năm 3$50 — Ba tháng 1$80

Mỗi số 2 xu — Nước ngoài giá khác

Đã có số đặc-biệt **Xuân-Chương** có văn của gần khắp mặt danh-sĩ trong nước. Tập giấy 20 trang, khổ rộng giá đặc-biệt 7 xu. bán tại các hàng sách.

CÂU TRUYỆN NGƯỜI AN-NAM Ở KINH-ĐÔ NƯỚC PHÁP

(LƯU HỌC-SINH)

Bơ vơ đất khách, gặp bạn tri-âm, ấy là tự khi tôi mới **sang du học bên nước pháp**. — Cách nay đã về ở Nam-Định đây, hơn ba năm. — Thoạt đầu trọ ở thôn Sô **(Sceaux)**, nhà ông **Vissant** là người vốn sẵn lòng trọng khách, lại được bà chủ vui tính, cô em dễ thương. Chỗ đó tuy mang tiếng là ngoại ô; ra học **Paris**, mỗi khi đi tầu có phần xa cách, tầu hỏa mất 20 phút, tầu điện mất nửa tiếng đồng hồ, thực có chỗ không tiện. Song cứ cái tình khách chủ đã là quyến luyến, mà cái phong-cảnh chỗ ở, lại cũng đáng yêu: Nào đào trước gió, nào tuyết đầu non; phòng văn tủ đứng gương lồng, buồng ở tường quanh hoa vẽ, tủ sách bàn giấy xem ra trang trọng khác vời. Tiền thuê lại chẳng là bao, chỉ hai trăm quan (200f00) một tháng, kể ở **Paris** phòng như thế, giá thuê cũng phải *Tám trăm quan* (800f00).

Bổng dâu ông **Nghiêu-Đông** là bạn chí-thân ở Paris xập tới, rủ ra Paris cùng ở cho vui. Tôi nghĩ nếu bỏ chỗ nhà ông chủ ở **thôn Sô** mà đi, thời người ấy cảnh này, khỏi sao mến tiếc. Song lại nghĩ: ông bạn Nghiêu-Đông của tôi tính tình cao-thượng, ở chốn phồn hoa, không mê tửu sắc, *chẳng cần đua chen thi đỗ*, chỉ lấy sách vở làm vui; tháng ngày cặm cụi trong rừng *Van-Rát* **(Valras)** (1) *Van-Đua* **(Valdour)** (2) bể học *Công-tờ* **(Comte)** (3) *Cát-Mác* **(Karl marx)** (4). Nếu tôi được cùng chung đèn sách, thời tài tuy hèn, đức tuy kém, có phần thêm bổ ích cho tôi.

Vả lại tôi không ưa con đường hỏa-xa chạy từ **Luxembourg** là ga ở gần trường học, cạnh vườn Luxembourg đến **Sô**, toa tầu ngồi đến hạng-nhì, thế mà mùa nực, hễ lần nào tầu chui qua *tuy-nên* (hầm) **Luxembourg-Rochereau**, dài ước độ hơn hai cột-lô-mét thì y như chết giở lần ấy. Nào nắng tháng năm nung, nào lửa máy tầu đốt, lại thêm cái đệm bông giầy tấm tấc, đứng không song, ngồi không yên; thế nào đã hết đâu, khói tầu lùa vào hai bên cửa kính, hun hành-khách hơn bên ta hun chuột.

Nghĩ đi nghĩ lại, mãi đến đêm ngày mồng hai, tôi hãy còn phân-vân; ở thì vui, đi thì tiếc, song đi ra thì có mấy điều lại ích lợi hơn mà tránh khỏi cái tệ trên tầu chịu khói. Ông Nghiêu-Đông dủ thiết, chứ chả dủ thiết, thì tôi cũng sẵn lòng muốn ra ở **Paris**.

Sáng ngày hôm sau liền xăm xăm đến bếp, thưa truyện cùng bà-chủ, hễ tìm được phòng thì thế nào đến ngày mồng bốn cũng thu giọn ra **Paris**; viện cái lệ ở đây xa đi nghe diễn-thuyết, vào học nhà sách, đi đêm về hôm không tiện, lại xin giả thêm nửa tháng tiền phòng nữa. Lệ bên này hễ ai muốn giọn nhà đi nơi khác, phải báo tin ít ra cũng nửa tháng trước. Bà-chủ thấy tôi ăn ở hẳn-hoi, tết nào cũng tết nhà chủ, khi hộp kẹo, khi chai chè; tôi lại ít giao thiệp, khách đến một tháng đôi lần, có gọi pha trà bưng nước, đều chi tiền tươm-tất; rửa mặt gội đầu dùng nước rất sẻn, đêm hôm đọc sách ngâm thơ thì chỉ nội trước mười giờ còn văng vẳng nghe tiếng ngâm mà thôi, vì vậy bà ta không chịu nhận tiền phòng nửa tháng kia, tôi nói thế nào bà ta cũng không đổi được lòng, lại còn tỏ ý thương tiếc, tiếc vì nỗi sau này người thuê phòng có được như thế hay không!

Buổi chiều hôm mồng ba, tôi không có lớp học, nên cùng ông bạn Nghiêu-Đông chia nhau hai ngả, tôi thì xóm *Vĩ-nhân-từ* **(Panthéon)** ông Nghiêu-Đông thì xóm *Thương-nghị-viện* **(Sénat)** đi tìm phòng thuê, ở phố nào cũng được, quý hồ ở khu *La-tinh* **(Quartier latin)** mà thôi; ở **Ba-lê** mà không nếm mùi khu *La-tinh* thì không chắc đã thấu cái đời học-sinh đại-học thế nào, cho nên tôi

thích ở khu đất này là thế. Đi hết khách-sạn **Panthéon**, sang khách sạn **Des Grands Hommes**, cái phòng rẻ thì hẹp mà lại có mùi hôi, cái rộng rãi sạch sẽ thì lại đắt. Thôi thì xin kiếu **Panthéon** cùng là **Grands Hommes**, lại đi đến khách-sạn **L'Hommond**, nơi này thì phần nhiều học-sinh *Ai-Cập* (**Egypte**), *I-Rắc* (**Irak**), cùng là **Thổ-nhĩ-kỳ** (**Turquie**) ở, tôi vừa vào một cái đã ngửi thấy mùi thơm sặc mũi, dức cả đầu, choáng cả mặt, lại thêm dường không mền (édredon) ghế không chân, phòng ở đấy chắc rẻ, nhưng xin để nhường các ông dựt giải quán-quân về môn đánh rệp, môn thở khí ngạt ở vậy. Trở xuống vào khách-sạn **Nam-Pháp** (Hotel du midi) ở phố **Du Sommerard**, kể mới vào trông cũng ra dáng vẻ, nào chậu-hoa, nào chậu-cây, nào tranh vẽ sơn-thủy, song khi bước lên từng gác thứ bốn (1er étage) thì thấy cầu thang tối om, mùi phó-mát hâm hẩm, mùi cá hộp tanh hôi, ý hẳn phòng bên cạnh đã có thầy học-sinh nào túng tiền, ăn bánh khô trừ bữa. Trông một lượt, nói qua-loa vài tiếng, rồi cũng hứa chầy hứa cối với anh chủ khách-sạn; nếu không tìm được nơi nào hơn, sẽ giở lại đây ở cho vui. Thế là đi bốn nơi đều xôi hỏng bỏng không cả.

Kể như thế thì đi hình như ít, song ở **Ba-Lê** lắm phố dài tới mươi mười hai cột. Mấy phố tôi đi qua để tìm phòng, tuy không dài được như thế, song đi quanh đi quẩn, lên thang xuống gác, cũng mất hơn tiếng đồng hồ, bèn đến hàng « **Au Palais du café** », lấy vé *đứng* uống chén café cho đỡ nhọc. Hôm nay giời lác-đác mưa, quang cảnh hàng café cũng hơi khác thường, ghế trong ghế ngoài đều chật nich những khách, đến cả chỗ đứng uống cũng vậy. Chỗ cười chỗ nói, ồn-ào hơn họp chợ phiên. Nơi thì *R. D. über Leipziz* (1) nơi thì *Mac Douald is a good speaker but . . .* » (2); nơi thì « *Sun-soang-chang pứt-hầu-giản lớ* (3); thực đủ người năm châu, ai ngờ đến đây lại tụ họp một nhà. Lại có nơi đôi lứa thanh-xuân truyện nhỏ truyện to, ghế kề sát sạt, rõ ràng tài-tử giai-nhân. Lại có chị thì tuy cười cười nói nói, những là cười gượng nói gượng, nghề-nghiệp bức bách thời phải thế, chứ ai tri-âm đó mặn-mà với ai. Còn anh chàng thì như không rõ cái tâm-sự chị nàng, bị cái sắc nó làm mê hoặc tâm-hồn, giặn mấy tiếng Pháp tự-tình, mà vẫn chưa ra dọng nhưng may thay con tạo còn phú cho đôi tay để giúp đỡ cái khẩu-thiệt vô-dụng kia.

Tôi đang ngây người ngắm cảnh, thì ông bạn **Lỗ-Mã-Ni** là ông **Rubain**, bạn học y-khoa, cũng vào uống café. Anh em gặp nhau tay bắt mặt mừng, liền đem câu truyện tìm phòng cho ông nghe, ông nói ngay, ông có biết một cái phòng *C* . . . số nhà X . . . một người ở thì rộng, hai người thì vừa, nếu tìm được người tốt, cùng trọ với nhau, thì nên ở lắm. May quá! tôi có cầu cái gì hơn nữa đâu. E rằng miếng ngon lắm người chú ý, lập tức cáo từ đến phố **Cujas** vào khách-sạn **Exelsior**; có lạ gì ngoại dung khách-sạn này, thường thường hết giờ học ở đại-học **Sorbonne** ra, đi qua đến hiệu sách *Universelle*. Kể bề ngoài thì trang trọng lắm, kia dậu uốn cành hồng, nọ thềm nhà lát đá hoa, này biển quảng-cáo ban đêm chói-lọi mầu đỏ, nhưng nội-dung khách-sạn này tôi chưa tường. Thoạt vào tôi đến ngay phòng giấy của ông chủ, trông ra rất mực lịch-sự, hỏi có phải ông có phòng số 14 cho thuê không? Ông liền tươi cười đạp lại rằng có, rồi bảo bồi đưa vào thang máy rẫn đến phòng thang máy. Chưa đầy chớp mắt đã đến từng thứ ba (2e étage). Bồi mở cửa phòng, mời khách vào trước. Trông phòng tuy có vẻ kém đẹp hơn phòng ở Thôn **Sô** nhiều, song có vẻ nhã-nhặn kín-đáo, tường họa nhạt, thảm xanh nhờ, bàn ghế *Barbès*, giường *Fontaine*, tủ *bois desiles*, đều là

1) Tiếng Đức, nghĩa là khinh-khí-R D bay qua thành LeiPzig

2) Tiếng Anh. . . . . Thủ tướng Mac Douald là người mồm mép giỏi

3) Tiếng Tầu . . . . . Tôn-truyền-phương là người không tốt

kiểu tân-thời cả. Cuối giường có ống để sưởi, cuối phòng có bàn rửa mặt, ngày đêm dùng nước lạnh, nước nóng, lúc nào cũng có lúc ấy, lại có chấn-phong vàng che; tôi ưa cái phòng này lắm mà chắc ông Nghiêu Dông cũng đồng tình với tôi, chỉ hiềm một nỗi không có tủ sách. Ngẫm nghĩ một hồi lâu, tôi bảo bồi : thế ví dụ đóng một cái ngăn sách ở tường có được không? Người bồi trước còn bảo đóng ngăn sách, một là tốn tiền, hai nữa là đóng đinh vào tường, hư hại tường đi, không thể được; song sau khi tôi bấm tay anh bồi một cái, thì việc này xếp song. Tôi lại xuống thang máy, vào buồng ông chủ, định giá cái phòng. Ông chủ này mắt lõm, mũi cong, mặt choắt, ra vẻ một anh sét-ty *Do-thái*; tôi biết vậy thủng-thỉnh nói rằng:

Thưa ông phòng 14 kể thì thiếu: nào tủ-sách, nào gương treo, trần nhà lại khi thấp ở tạm cũng được, chẳng hay ông định giá là bao nhiêu?

Ông chủ. — Thưa ông phòng tôi thực là sạch-sẽ, không có dệp bọ gì cả, ai đến ở cũng ưa, lúc nào cũng có người — thế mà bây giờ không có! — giá rất hời, chỉ có năm trăm quan mà thôi.

— Thưa ông phòng thấp lại không có tủ sách, ông tính 500 quan, thì sao cho phải, chúng tôi có giầu như người **Mỹ** đâu?

— Thưa ông phòng tôi tuy thấp, tủ-sách không có, song có đủ cả đèn điện, máy nước lạnh nóng lại ở dữa xóm học sinh, giá ấy là giá tính rẻ lắm.

— Thôi tôi không giảm giá làm chi, một vài chục quan tôi không cần lắm, nhưng xin ông một điều, chúng tôi hai người có ở chung được không?

— À! À! thế thì không thể được. Phòng tôi theo phép vệ sinh, theo lệ tuần cảnh, theo luân-lý đạo-đức không thể nào ở chung được.

Thưa ông phép vệ sinh, ở hai người, rẫu có hại, thì hại chúng tôi, chứ có hại gì ông; lệ tuần-cảnh là chỉ có danh, chứ ít khi có thực, mấy lúc có người sục vào buồng khám người, mà có xem sổ sách chắc cũng làm ngơ cho các ông chủ khách-sạn mà thôi, còn như luân-lý đạo-đức thì chúng tôi hai anh em ruột sao nỡ rở trò quỷ cho được? Hay là chúng tôi giả thêm năm chục quan, liệu có được không?

— Bấy giờ hơi đồng đã bén, hai má đỏ bừng, miệng cười lại hớn hở như xưa.

— Vâng thế thì tôi xin nể ông - chẳng hay nể ông hay nể năm chục quan, — để ông thuê cái phòng này, thực rẻ đứt đi trăm quan.

Trời đã tối, xem đồng hồ đã sáu giờ, tôi liền để ba trăm quan đặt, rồi đi thẳng tới nhà ông Nghiêu Dông ở phố orléans *(Boulevard orléans)* Đến nhà gõ cửa vào thấy chăn đệm tứ tung, chắc ông người vốn bảnh rảnh, đi tìm phòng thuê mới về nằm xõng xượt trên dường, thấy tôi vào mới rậy; tôi hỏi ông đã tìm được phòng chưa? ông nói rằng chưa, và đi chỗ nào họ cũng chích đau và không cho ở hai người; tôi vừa cười vừa nói : Ông ở đời ma-quỷ mà thực-thà quá vậy, thuê phòng hai người mà không bảo là anh em ruột cùng là không bài bác phòng thuê thời đời nào chủ phòng lại cho mình thuê giá phải chăng. Sau tôi thuật chuyện thuê được cái phòng 14 phố **Cujas** cho ông nghe, ông tỏ ý bằng lòng lắm.

Sáng ngày mồng 4, tôi phải nói tại trường luật về vấn đề "*chế độ thương chính tại thuộc địa*" (*régime douanier aux colonies*) mà chiều hôm mồng 3 phải đi tìm phòng, về nhà mệt không ăn được cơm. Nhưng cũng may vì mệt mà ngủ được, sáng dậy xem người tỉnh táo khác thường, Trước mười giờ tôi đã đến cái phòng học to nhất ở trường, hình xây bán-nguyệt, vòng quanh đo ước độ ngót trăm thước, bề cao hai mươi thước; trần nhà toàn là mặt kính dầy nửa gang có lẻ, ánh mặt trời xuyên qua soi sáng chẳng khác ngọn đèn năm mươi bu-gi, bàn ghế giáo-sư thì để trên một cái bực chính giữa, còn bàn ghế học-sinh thì cứ sếp lần lượt như bức thang, cái gần ông giáo-sư thì thấp; cái

xa ông giáo-xư thì cao đến trần nhà, cho nên dù ngồi trên hay dưới đều nghe rõ nhời giảng của thầy. phòng học này thường gọi là Amphithéâtre.

Đúng mười giờ ông giáo-sư vào lớp, học-sinh ai nấy về chỗ ngồi. Có ý mà xét ra thì tuy gọi là lớp học, song gọi là nghị-trường cũng được, học-sinh nào theo chủ nghĩa tân-tiến thì ngồi bên tả, học-sinh nào bảo-thủ thì ngồi bên hữu, còn học-sinh nào ba vừa bẩy phải thì ngồi trung-ương, đại để là thế, nhưng không thể phân chia rõ ràng như thế được, vì thỉnh-thoảng có, bà già lụ-khụ, quần áo chải chuốt ưa nghe giảng-thuyết thì cũng lệ-khệ vác ghế vào ngồi phía tả.

Ông giáo-sư này mặt tròn da phấn, đầu hói tóc, mắt tinh thần, quần áo len tốt, nhưng áo cài năm khuy, quần mặc hẹp ống, rõ ra một ông quý-phái tồn-cổ giầy khoa kinh-tế tại trường luật, lại từng có giầy khoa xã-hội tại văn-chương đại-học, tôi không ưa gì học-thuyết của ông, thầy trò lắm khi tương-phản không phải vì tôi muốn lập dị đâu, nhưng thực thì vì ông bênh vực quyền-lợi một hạng người, mà tôi thì muốn bênh vực quyền-lợi một hạng người khác. Song tôi vẫn theo đòi học tập ông kể đã ngót hai năm, ý muốn biết phương-pháp giáo-dục ông thế nào cùng phương-pháp tìm chân-lý ông ra sao? Nay tôi đã hiểu đôi chút mới biết rằng, học kinh-tế mà cho học hai quyển kinh-tế-thư của ông **Perreau** hay ông **Truchy**, hay ông **Charles Gide** thì cũng không thể thấu sự thực được, chẳng qua chỉ để nhồi sọ mà thôi. Học kinh-tế mà không rõ hiện-tình giai-cấp trong xã-hội, chỉ thuộc nhà ngân-hàng này vốn mấy triệu phật-lăng, đường hỏa-xa xứ kia dài mấy triệu cột, cũng là học bỏ đi. Mà muốn biết hiện-tình giai-cấp xã-hội thì phi học xã-hội khoa-học (Science sociale) cùng là phải từng trải đắng ngọt bùi cay thì nếu có giải quyết một vấn đề xã-hội nào không khỏi không có thiên-kiến được.

Thôi bây giờ xin nói qua công việc trong trường:

Học-sinh an-tọa một lúc thì tôi mang bài vở lên ngồi ghế cạnh ông giáo-sư, địa-vị tôi lúc ấy tức là một người diễn-giả, hay nói ngông một chút như ông thủ-tướng lên diễn-đàn, còn địa-vị ông giáo-sư ví như ông nghị-trưởng, ngồi đấy để dung chuông, phòng khi tranh luận kịch liệt; tôi nói hết chế-độ đồng-hóa (régime d'assimiliation) chế-độ tự-trị (régime d'autonomie) đến chế-độ đặc-biệt (régime spécial) rồi tôi bình phẩm giá-trị các chế-độ, nhất là tôi đứng địa-vị nhà tư-bản thuộc-địa chỉ trích chế-độ đồng-hóa. Nói hơn nửa tiếng đồng hồ; đoạn đến cuộc tranh luận. Một người bạn gái đứng vào địa-vị tư-bản bổn-quốc phản đối tôi, tôi ôn-tồn lễ-phép trả lời cô, kể ra thì nhời nhẽ cô cũng phải đấy, song ý cô thiên về giai-cấp. Tiếp đến ông giáo sư bình-phẩm ngoại-dung bài luận của tôi tức là giọng diễn-văn, cách xếp đặt bài văn, sau bình phẩm nội-dung bài luận tức là tư-tưởng và chủ-nghĩa của tôi, đại để cũng như nhời cô bạn phản-đối. Đồng hồ điểm 11 giờ tôi cáo từ thầy về chỗ, anh em chị em vỗ tay hoan nghênh, kể cũng là một cái sướng đặc-biệt trong đời học-sinh tân-học.

Tan học, tôi vào vườn Luxembourg dạo chơi đến 12 giờ kém mười thì ra ga Luxembourg lên tầu về hàng cơm của khu học-sinh (Restaurant de la cité universitaire) Lần này lại bị hụt lần nữa, mà chắc là lần cuối cùng, 12 giờ đúng, tầu chạy, đến 12 giờ 15 phút đến *Sceaux Ceinture* tức là ga gần hàng cơm, vào hàng người đã đông kịt, cứ phải nối đuôi nhau mà vào chỗ lấy mâm, lấy cốc, lấy bánh tây, lấy thức ăn. Nói thế chắc ai cũng lấy làm ngạc nhiên, sinh-viên đại-học mà không có bồi hầu; đến như cu-ly bên mình vào ăn cũng có chủ hàng bưng mâm. nhưng tôi nói thực đấy, hàng cơm này tổ-chức theo lối **Mỹ**, ăn thì phải bưng mâm lấy, dọn bàn lấy, uống nước thì phải đến vòi nước mà lấy lấy; ăn song ra bàn giấy trả tiền. Ăn ở đấy vừa rẻ vừa ngon, thịt được thịt tươi chớ không như mấy hàng cơm sóm *la-tinh*,

trừ ra hàng cơm *Du-văn* (*Duval*) để cho các nhà du-lịch thượng-lưu xã-hội xơi thì không kể, còn thì thường thường cho khách ăn thịt thối bảy ngày. Tôi nghe *Mohamed Hassania* học-sinh **Ai-Cập** thuật truyện người đồng-hương phải bỏ thân nơi khách-địa chẳng qua vì ăn thịt không lành của một hàng kia ở phố nọ. Mà M..người xứ ta bị bệnh lao (tuberculose intestinale) vừa chết tháng trước có lẽ cũng vì nhẽ ấy. Học-sinh ta đến ăn cơm đấy cũng nhiều, mỗi bữa bốn năm chục người, song chia ra làm hai phái, phái ít người ở nhà trọ học-sinh đông-pháp (Maison Indochinoise) phải nhiều thường không ở nhà trọ học-sinh đông-pháp.

Giá các thức ăn:

Một món Rizette	0f90
Một món thịt bò nướng	2f00
Một món khoai lang tây dán	1f00
Một quả đào Vân-Nam	1f00
Hai miếng bánh tây	0f40
Tính cả mất có	5f30

Nếu ăn như thế ở hàng cơm Chartier xóm La-tinh thì:

Món rizette	1f20
Món thịt bò nướng	3f50
Món khoai lang tây dán	1f20
Quả đào Vân-Nam	1f00
Bánh tây	0f60
Phải mất	7f50

Lại còn khăn bàn 0f50, tiền cho cô hầu cơm 1f00; xem thế ăn Chartier đắt hơn «Học-sinh xã phạn-điếm» gần gấp đôi. Ăn xong, đưa vé giả tiền, rồi đáp tầu một giờ rưỡi về thôn Sô lấy hòm cho ô-tô chở ra Ba-lê.

Trần-Duy-Đạm

(1) Valras, tức là nhà chủ-trương khoa số-học kinh-tế (économie mathématique)

(2) Văn-dua Valdour, tức là nhà chủ trương công-nghiệp hội đoàn thể (corporation)

(3) comte, tức nhà chủ-trương khoa học chủ-nghĩa positivisme (4) Karl Marx, tức là nhà chủ trương học thuyết suy sét các hình tượng (duy-vật sử-quan, matérialisme historique.)

(1) Ta đếm từng gác thì đếm từ trên xuống dưới; người tây, thì trái lại đếm từ dưới lên trên

Hồn Văn-Tự

Bản-Chí có tiếp được M. Ngọ-ngọc-Kha tặng một quyển «Hồn văn-tự» của Vân-phong ẩn-sỹ là thể văn thơ, xin có lời cảm ơn và trích đăng một bài như sau này:

Ngày xuân qua Long-thành hữu-cảm

Xuân lại xuân đi trước đến giờ,
Trông màu cảnh sắc đã vui chưa!
Một ròng nước Nhị, ngàn dâu ngất,
Ba lớp non Nùng đám cỏ trơ,
Vách đá Cao-Biền còn dấu cũ,
Chồi sen Trịnh-chúa vẫn hương đưa.
Cổ kim kim cổ là ai tá,
Thế sự trăm năm, một cuộc cờ.

CHUYỆN LẠ THẾ-GIỚI

Cái đồng hồ của vũ-trụ

Một nhà vật-lý-học Nermst đã chế ra một cái đồng-hồ chỉ giờ từ bắt đầu có quả địa-cầu cho đến khi mạt-kiếp.

Đồng-hồ ấy có 12 giờ, mỗi giờ chỉ 700 năm, hiện bây giờ kim đã chỉ đến 5 giờ 50 phút, theo như nhời nhà vật-lý, thì khi cái đồng hồ ấy mới chỉ đến 26 giờ thì sức nóng của mặt giời lên tới 10,000, bây giờ chỉ còn có 6.300 độ, trong ba giờ nữa, nghĩa là 1,800 vạn năm, sức nóng đó sẽ kém đi rất nhiều, không đủ cho loài người sống được.

Ông nói: loài người ở trên mặt đất này, nhiệt-lực, trung-bình là 68 độ (vào quãng 5 giờ đồng hồ ấy), bây giờ chỉ còn 18 độ, trong 700 vạn năm nữa thì xuống tới 59 độ dưới không độ (zéro degré)

Khách chán đời vì tình ngắc-ngoải không muốn sống ở cái đời này chỉ mong cho vỡ quả địa-cầu, nay thấy ông nói còn những 700 vạn năm nữa thì nhân-loại mới đến ngày tiêu-diệt chả biết họ nghĩ ra sao nhỉ? Th-Ng.

Vấn đề lập trường thể-dục ở Nam-Thành có thể thực-hành được không ?

Giữa lúc cái làn sóng thể-thao đang sôi nổi, ai ai cũng biết rõ những sự ích lợi về thể-dục, nhất là các bạn thiếu-niên ta bây giờ ai đã biết lo đến giống nòi yếu đuối, tất phải nghĩ ngay đến vấn đề thể-dục của ta ngày nay đang lúc phôi thai vậy.

Vấn-đề này, nay đem bàn ra tưởng không đến nỗi cho là vu khoát và tất có ngày ta cũng thực hành được.

Như lập một hội đá bóng hay hội đánh quần kể ra cũng còn dễ dàng. Song sét đến cái mục-đích thể-dục thật chưa được phổ thông cho lắm, vì đánh quần phải phí tổn nhiều, trừ ra một số ít người về hạng phong-lưu thì mới có thể chơi được; mà đá bóng cũng chỉ riêng cho những người có sức khỏe mới có thể tập được. Còn như trường thể-dục bao hàm cái mục-đích rộng rãi, đó là một nơi luyện tập cho thân-thể được mạnh mẽ, mà thích hợp cho tất cả các hạng người.

Nói đến lập một trường thể-dục, ai cũng bảo phải có tiền nhiều, có thế lực mạnh, mới có thể mong thực-hành được. Xem hai cái phương-diện này kể ra cũng khó thật, xong xét ra ở đời cũng không có việc gì là khó, chỉ sợ ta không có chí làm đó thôi.

Về vấn-đề này Ký-giả cũng để ý đến đã lâu, nay nhân gặp cái trào-lưu thể-dục đang mạnh, ta cũng nên nhân cơ-hội mà lo bề thực-hành. Kìa xem như Vọng-Cung ở Nam-Thành ta, trước kia là một chỗ rất tôn-nghiêm, tường cao, cổng kín, sân rêu chẳng có dấu giầy, mà nay hai bên sân sửa sang rất là sạch sẽ, nghiễm nhiên là một nơi lui tới của các bạn đánh quần, đó là vì cái lòng sốt sắng của các quan trong hàng tỉnh ta vậy.

Vậy trước hết ở tỉnh ta có hội Stade và hội Hồng-Bàng là hai hội to ở trong hàng tỉnh, nên hợp sức yêu cầu với hội-đồng thành-phố xin lấy một miếng đất rộng (terrain de sport) nhất là được gần thành-phố lại càng tiện lắm, để hàng ngày ta lấy chỗ mà luyện tập các môn thể-thao,

Còn về đường tài-chính, ta lại xin mở ra cuộc sổ số, tổ chức cuộc chợ phiên, cuộc diễn kịch, biết đâu trong những dịp ấy, ở Nam-Thành, ta lại chả có nhiều nhà hảo-tâm như ở Hà-Thành và Hải-Cảng, đem mối nhiệt thành về thể-dục mà sốt sắng đến những việc công ích, thì lo gì đường tài-chính không được dồi dào, mà một ngày kia chốn non Gôi, sông Vỵ lại không có một trường thể-dục rực rỡ nguy nga.

Ấy đó Ký-giả tuy cũng biết nói thì dễ, mà làm thì khó, song cũng xin đem thiển-kiến mà phác bàn ra, còn đến sự thực hành chóng hay chậm, hãy mong ở toàn thể các bà con hâm mộ thể-thao ở Nam-thành ta.

Vậy đối với tiền-đồ thể-dục ở tỉnh nhà và chịu cái ảnh-hưởng của anh em ban Đồng-tử-quân ở Hà-thành vừa mới xuống Nam thao diễn, các bạn thiếu-niên tỉnh ta nghĩ sao? các nhà có hằng tâm hằng sản tỉnh ta nghĩ sao ?

Chu-Cảnh **Phạm-đình-Kỵ**

Một thứ đèn mới, chiếu để xem tạng phủ người

Một nhà phát minh nước Đức gần đây mới phát minh một thứ đèn ánh sáng tia có thể dùng để chiếu xem trong tạng phủ người. Vì thứ đèn ấy ánh sáng chiếu vào trong thân thể người vẫn cứ phát sáng mãi, các thầy thuốc có thể muốn để xem bệnh được.

VIÊT-NAM NHI THAP THÊ-KY

XÃ-HỘI THIỂN ĐÀM

GÁI TRINH-TIẾT BỊ CHỒNG NGỜ OAN

(Một bức thư)

Bút huê thảo tình thư một bức,
Gửi trình người trí-thức được hay.
Kể từ phận đẹp duyên may,
Đạo thường thiếp giữ thảo ngay một lòng.
Nhà tiện-thiếp vốn ròng thi-lễ,
Chuộng thanh-liêm, hiếu-đễ, trung-trinh.
Có đâu mình lại dối mình,
Nỡ đem sẻ gánh chung-tình làm hai.
Thiếp chẳng phải con người phụ-bạc,
Xin chàng đừng ngờ-vực mà oan.
Bấy lâu chung-chạ phượng-loan,
Há rằng chẳng biết tâm-can thế nào?
Chàng là đấng anh-hào ái-quốc;
Thiếp giốc lòng vì nước vì dân.
Cùng nhau vui thú ngày xuân
Mà lòng thiếp luống băn-khoăn chưa đành.
Chí vẫn rắp bàn-hoàn này khác;
Nào dám say bề «sắc» mà thôi.
Thiếp đâu giám học thói người,
Ăn chơi phóng-đãng, việc đời mần-thinh.
Ai chẳng biết chữ «trinh» là quý,
Thiếp nỡ nào bỏ phí cho đang
Nhất tâm chung-thủy cùng chàng,
Rầu sao, dạ sắt gan vàng chẳng lay.
Thiếp còn nhớ những ngày trẻ tuổi,
Nhờ nếp nhà theo đuổi bút-nghiên.
Dùi mài kinh thánh truyện hiền,
Rỡ-ràng năm mối ba giường còn ghi.
Chàng đừng tưởng nữ-nhi hèn-hạ,
Phận nữ-nhi mà dạ anh-hùng,
Chữ rằng «*tòng nhất nhi chung*»
Thiếp hằng tạc-dạ ghi lòng dám quên.
Nếu chàng chẳng lượng trên soi xét
Đã vội ngờ thất tiết thất trinh.
Thiếp xin nguyện với cao xanh
Tấm lòng trinh tiết, chứng minh độ trì.
Hẳn chàng chẳng lạ gì thế thái,
Thấy bông hoa phấp phới trên cành.
Hương trời sắc nước xinh xinh
Lòng tham đã chực rắp danh bẻ về.
Bẻ chẳng được lòng tê dạ tái.
Ghét ghen toan làm hại mới cam.
Đặt điều ong bướm nói oan
Nào chê cánh rữa, nhị tàn, hương ôi.
Nào buộc tội tày trời kia khác,
Nào đặt lời độc ác đơn sai;
Làm cho hoa phải cau mày,
Đầm đìa giọt ngọc vắn dài đầy vơi.
Kẻ chẳng biết mỉa mai hoa tệ;
Người biết hoa rỗ lệ vì hoa.
Biết lòng họa có giăng già
Nước non còn đó ai mà đã quên.
Chàng còn muốn đua-chen bay-nhảy;
Thiếp cũng toan vùng-vẫy dọc ngang.
Dù chàng ăn ở phũ-phàng,
Thiếp nhờ giọt nước cành-dương thấm-nhuần.
Hãy cầu lấy tấm thân thư-thái,
Coi sự đời thắng-bại như không.....
May mà trời phật thấu cùng,
Còn duyên hương lửa, non sông còn giài.
Xét-soi có đất có trời!

Vân-Nam phủ Giáo-viên
KÍNH-THẦN V. V. L.

Bài khuyên bạn bỏ A-phiện

Nguyên trước có nghiền mà tới nhà thương bỏ được và có làm bài phú "ĐỂ A-PHIỆN" nhời nhẽ như chồng để vợ, nay lại nghiền lại. Bài này có ý nhắc lại bài ấy và khuyên bỏ nghiền.

Nầy anh ơi, trước kia mặt anh xám, da anh lỳ, vai anh xo, cổ anh rụt cũng vì ống hút nồi tiêm;

Trước kia cặp mắt anh lim-dim, mặt mày anh luốc-nhuốc lem-nhem trông chẳng ra gì;

Trước kia anh mang lắm tiếng thị-phi, chị anh xa, em anh cách cũng vì cái ả phù-dung!

Nầy anh ơi, nhớ hôm nào anh đem nhau tới cửa công, hạ tờ ly-dị chữ đồng anh bẻ làm hai.

Ừ, duyên không đẹp tình không hài, thôi thì phân - rẽ mỗi người một ngả thế là xong.

Khen anh biết nghĩ sâu nông, biết khôn mà liệu trước, khỏi bận lòng lo sau.

Nầy anh ơi, kể tự ngày anh, ả xa nhau, gia-tư anh ngày một thêm khá, tuy chưa giàu cũng đủ ấm no.

Người anh thêm khỏe - mạnh khôi-ngô, thức khuya dậy sớm chăm-lo việc nhà.

Trên từ cha yếu mẹ già, dưới đến chị em ai nấy cũng là mừng vui.

Nầy anh ơi, ngờ đâu anh ăn ở lôi-thôi, chê rồi anh lại lấy bỏ rồi anh lại yêu!

Nào khi anh bắt khoan bắt nhặt đến điều, bây giờ anh để cho tấm lòng nhi-nữ làm xiêu anh-hùng!

Nào khi anh đề-bỏ tới cửa công. bây giờ lần-mò anh lắp lại cái mảnh chữ đồng mà đã bẻ đi!

Nầy anh ơi, đồng tiền chiếc đũa phân-ly, thôi đã tu, tu trót qua thì, thì thôi.

Chí nam-nhi anh tiêu-tán đâu rồi, mẽ chi cái đồ xái mà nằm ngồi suốt cả năm canh!

Tiếc cho anh đương độ đầu xanh, khí hồ-hải lại tung-hoành trong chỗ tối đen!

Nầy anh ơi, chốn vũ-đài anh thử trông lên, ai đốt hương cường phú, ai rọi đèn văn-minh?

Ai tiến bộ, ai cạnh-tranh, ai anh-hùng, ai hào-kiệt tiếng tài - tình nổi khắp năm Châu?

Thanh-niên người tài-trí cao-sâu, thiên-công thôi cũng chịu, quả địa-cầu dường cũng quay theo!

Nầy anh ơi, ai như anh mai tối cu-queo! thành nghiêng, nước đổ, nhà nghèo, anh cũng cứ say!

Nầy, đã mang cái tiếng rày-mày, khoảng trăm năm sự - nghiệp sau nầy thì phải tính sao?

Bóng quang-âm vùn-vụt qua mau, chớ nay lần mai lữa mà hao tháng ngày!

Nầy anh ơi, tình thương hãy dứt từ đây, kẻo rồi con cái sau này lôi-thôi.

Một hai thôi, ba bốn cũng thôi, nào đèn, nào điếu, nào nồi, kịp đập cho tan.

Anh có khôn nghe lấy lời can.

CÔ-PHÒNG-KHÁCH

Than giấy

Nói đến than thì chỉ có than đá, than củi chứ có thấy ai nói than giấy bao giờ. Về mùa đông hay dùng than để sấy, để sưởi vân vân. Vậy muốn hà tiện dùng than giấy, nên tích lấy giấy nát, giấy vụn rồi theo cách sau này làm mà đốt chớ vất đi kẻo hoài.

Lấy : Carbonate de soude 10 gr.

Nước (eau) 1 litre

Hòa vào chậu rồi cho giấy vụn vào ngâm độ hai ngày, giấy sẽ nát ra, gạn lấy bột giấy, để cho ráo nước, rồi 8 phần giấy, 2 phần than củi tán ra trộn đều nắm to bằng quả bồi, phơi khô mà dùng. Than này cũng được như than gỗ vậy.

Th. Ng.

Ấp trứng bằng điện

Ở bên Hoa-kỳ người ta mới chế một cái máy ấp trứng. Mỗi lần ấp được 30.000 cái, mà trong ba chủ-nhật thì mới hết. Máy chạy bằng điện, mà trong các lòng ấp, nhiệt-lực bao giờ cũng 38 độ; nếu tăng lên tức thì nổ cầu-chì và có chuông điện báo cho người coi máy biết.

Lồng ấp chia làm hai ngăn: một ngăn để trứng có nắp đậy, dưới nắp có ba cái đèn điện, chung quanh có lông gà. Lúc gà nở đã có lông ấy phủ, chẳng khác nào trứng nở dưới cánh gà mẹ. Còn một ngăn thì không-khí hơi ấm, ngăn ấy để khi nào chúng đã hơi nhớn ra đấy để kiếm mồi.

Nước Mỹ sinh sản rất nhiều gà, mỗi năm 200 triệu con, để được 25 ức cái trứng.

T. N.

VIỆT-NAM NHỊ-THẬP THẾ-KỶ

Xã-Hội Ba-dào-kỳ

Khi năm giờ chiều 12 Janvier 1931, tôi có đi ngang qua đồn linh, nghe mấy bác nói truyện **quan Quản cắn ông Cai đổ máu phải đi nhà thương**; tôi nghe câu truyện lấy làm kỳ-quái, nên đứng lại *nghe mấy bác thuật truyện lại như vầy:*

Nguyên là ông cai L. làm nhà giấy (bureau) có chung nhau gởi một một cái coli giầy-trắng mỗi đôi là 3$15, mà ông Quản (adjudant) lấy hai đôi, giá là 6$30; song ông Quản thấy trong cái coli có một bản lịch của tiệm đóng giầy gửi biếu cho ông cai L., mà ông Quản muốn kèo thêm bản lịch ấy thì mới chịu giả đủ tiền giầy là 6$30; còn không thì đưa 6$00. Ông cai không chịu, nói rằng: bản lịch ấy tôi muốn dùng, và ông nhì Thơ cũng có hỏi trước rồi mà tôi không đưa, bây giờ đưa cho quan, thì ra chỗ kẻ trọng người khinh, sao cho phải. Còn sự quan lấy hai đôi giầy thì phải trả tiền thêm 0$30; nếu như quan không đưa thì mất sự công-bình, vì giầy gửi chung phải chia giá tiền cho ngang nhau. Ông Quản nói: «Sao thày hẹp bụng quá, nếu như có việc đến năm, mười chự thì làm sao? Ông cai L. nói: «Quan nói vậy khi mất lẽ công-bình quá! Không phải mấy hào đó là nhiều, quan có đưa cũng được, còn không thì thôi, chứ cũng không nghèo gì bấy nhiêu. Ông Quản nghe mấy lời đó thì cái ác-cảm nổi lên, dùng những lời tàng-bạo: nào là «mày coi tao! tao ở ba năm! sẽ biết». Ôi thôi! cũng vì tiền-tài có 0$30 mà xông-đột cùng nhau đến nỗi ông cai L. bị phải cái răng vô-tình của ông quản kia cạp ngan cùi tay, rách da đổ máu.

Ghê thật! gớm thật!

Việc đó quan dám-binh còn ăng-kết, ra thế nào sẽ biết.

Một người Kontum

* * *

Chú linh cơ tên là ***Ván-Cách,*** *cứ buổi* chiều, ngồi trên phản trong trại trông ra ngoài mành-mành, thời cũng cho đôi con mắt được một bữa tiệc no-nê bằng những chị gánh nước ở trong huyện.

Trong các chị gánh nước đó, chú ta chú-ý nhất vào một chị, «ma-phăm» anh hàng bánh-giò ở cổng huyện tên là Tam.

Cứ kể ra, chị Tam trông cũng tinh thực! Cái quần đen nhánh, cái áo cánh hồ lơ, cái thắt lưng đỏ phấp-phới *bay theo gió,* cái bộ xà-lích lủng-lẳng đập vào đùi, đã làm cho Ván-Cách say lử cò bợ! Không những thế, chị Tam lại còn có cái bộ mặt «gioong»! Mỗi khi chị gánh hai thùng nước nặng mà đi qua trại, thời mắt cô nhìn thẳng, mũi cô cầm hoi, tay nguầy đằng sau, đầu nghiêng bên cạnh, cố kéo cái hò áo cho kín ngực, thời tuy mất vẻ tự-nhiên, nhưng mũm-mĩm như quả đào Vân-Nam mới trầy, khiến cho Ván-Cách ta chết cũng vớ vội lấy cái đàn bầu mà tẳng-tẳng vài cái. Nhiều khi thấy chị Tam hớn-hở, thời chú chỉ phàn-nàn có một câu rằng:

«Hoài của! giá mình «sú-ca-nia cho nó ít giấy giáp mà đánh đôi thùng rõ sáng, thời thực là «bảnh choẹ»!

Nói nôm ra, chú Ván-Cách cũng muốn chim chị Tam đáo-để. Có bận chú định ngồi trong mành-mành, vi cho chị Tam một câu rõ hay. Giá chú biết làm thơ, làm văn, thời hẳn đã nghĩ được một bài trường-thiên rõ dài để tặng! Khốn như chú chỉ quen thói tộp ngực lần lưng dân, cho nên chỉ học được « mốt » chim gái của bạn đồng-nghiệp, thẳng như lòng súng, là giữ nón, chắn đường, hoặc nắm cổ tay mà bắt nói một câu rằng :

« Van nhà, nhà buông tôi ra! »

Nhưng mà « người anh em » chỉ dám « tiểu di » thế thôi, chứ mà thầy Quản Đồn này nghiêm-khắc lắm, nhỡ bị « lập-giòong » hoặc bị « tai » thời « phải biết »! Cho nên lắm lúc gặp cơ-hội tốt, mà chú nghĩ đến hình-phạt nhà binh, thời phải « đê-mi-tua » ngay!

Còn một kế sau cùng, chú nghĩ đã chín lắm, là nhân ngày lĩnh lương, hoặc gặp buổi bóp nặn được thằng dân nào, thời chú quyết bỏ ra hẳn ba hào chỉ, ra hàng chị Tam, đánh một bữa bánh giò rõ no, thế là « a-lê » tha hồ nói truyện!

Buổi tối hôm ấy, trong túi chú Ván-Cách sủng-soẻng có tiền. Chú bèn búi cái tóc yên ngựa cho thực nền, gài cái lược xương trắng cho thực khéo, chít cái khăn lượt, vuốt tí nước hoa, rồi soi gương đằng trước đằng sau, ngắm-nghía mãi mới thay quần gài khố, bóc gói thuốc lá mới, phì-phèo huýt còi đi « la mát.»

Lúc bấy giờ đã vào chín giờ khuya. Nhà hàng phố đã đóng cửa min-mít. Chú Ván-Cách lượn qua nhà chị Tam mấy lượt, thổi bài kèn « la-vầy » rõ lẳng để đánh tiếng, rồi ròm qua lỗ liếp, thấy chị ta ngồi một mình đương chẻ lạt. Chú ngắm địa-thế một lúc lâu, đắn-đo không biết thằng chồng đi đâu, rồi mới gõ cửa. Chị Tam đương lúi-húi, bèn ngẩng đầu lên hỏi:

— Ai?

— Tôi đây! Cho tôi mua ít bánh giò!

Chị Tam đứng rậy, mới nưng hé cái liếp ra, thời Ván-Cách đã lách được vào rồi.

— Chào chị, « măm-den » còn bánh giò không?

— Thưa thầy hôm nay phiên chợ, nên nhà còn ít thôi, thầy mua dùm cho cháu.

— Được, còn bao nhiêu mang cả ra đây. Anh ấy nhà chị đâu?

— Thưa thầy, chạy đâu ấy ạ.

Ván-Cách được dịp tốt, « a la văng » ngay đến trước mặt chị Tam, vừa cười vừa lả-lơi nói:

— « Cầm ma lách » với nhau cả, thầy với cháu gì! Đừng nói thế, phải tội!

Nói xong, sấn ngay vào nắm lấy cổ tay người yêu một cách âu-yếm mà rằng: Nhà ơi!

Thế rồi mắt lim-rim như lúc chú ngắm súng, thời chị Tam nhanh thoăn-thoắt, rật ngay ra, lùi lại mấy bước.

— Ô hay! Thầy Quyền làm cái trò gì thế này? Tôi kêu to bây giờ!

— Mình ơi, tôi yêu mình lắm!

Vừa nói vừa sấn vào, ôm ngay chị Tam, dầy ngã xuống đất, rồi cũng ngã theo . . . .

— Ối giời đất ôi! Thầy Quyền làm gì tôi thế này?

Tiếng kêu rầm hàng phố, thời thình-lình anh Tam ở đâu chạy về đến nơi..

Hẳn các ngài đã đoán trước ngay rằng máu ghen của anh Tam mà đùng-đùng nổi lên, thời chú Quyền Ván-Cách sẽ bị trói gô vào chân giường và phải trận đòn tan thịt nát da.

Thế nhưng anh Tam tuy hơi tức đầy lên đến cổ, mà cũng cố nén ngay. Anh ấy nén vì anh ấy sợ Ván-Cách là người Nhà nước, lại có sức có quyền hơn anh ta, mà anh ta thời hèn-hạ, thời thôi, khuôn-xếp cho xong là hơn cả. Cho nên anh ta chỉ lấy lời lẽ ngọt-ngào mà nói với Ván-Cách, chứ không giám lôi-thôi.

Vậy mà Ván-Cách nào phải người biết điều, thấy Tam chịu nước lép, thời lại làm già, sấn lại tát cho Tam mấy cái.

Ngờ đâu Tam giữ được cái chầy giã giò, giơ lên đỡ. Nhưng Ván-Cách tưởng Tam đánh, quờ tay rật phắt ngay được cái chầy, rồi giơ thẳng cánh, « a, đê, toa, hấp, » thời sống mũi Tam máu chầy đầm-đìa! Tam bất-tỉnh nhân-sự, miệng kêu rầm làng sóm.

Nghe tiếng kêu cứu, người phố kéo lại rất đông, mới gỡ được đậm đánh nhau ấy. Nhưng chú Ván-Cách vẫn còn hung-hăng lắm, chỏ vào mặt Tam mà mắng rằng;

— Mày láo! "Tăng xương!" Mày không biết ông là ai à?

Hàng phố thấy truyện bất bình, thời ai cũng thương hai vợ chồng Tam bị bắt nạt một cách vô lý. Lúc ấy Ván-Cách đã về rồi, cho nên nhiều người mới xui Tam đi trình ngay quan Huyện để ngài trừng phạt kẻ hay lấy thịt đè người...

— Ừ, cậy là lính huyện mà vào hiếp vợ người ta, lại còn đánh người ta, thời pháp luật nào dung?

— Phải đi kiện mới được, bắt nạt thế, ai chịu nổi!

— Cứ kiện đi, đã có tôi làm chứng. nếu để nó quen thói, thời nay nó hiếp vợ anh, mai nó tha gì vợ tôi?

Sau một lúc bàn ra bàn vào, mãi anh Tam mới dám đội khăn mặc áo đi vào huyện.

Quan Huyện ở trong nhà tư, ngài đương đánh tài-bàn. Thấy đương đêm có ầm ầm tiếng kêu, thời ngài cũng đoán là có truyện gì to sầy ra đó, nhưng vì chưa có ai báo, thời chưa chắc đã to bằng ván bài phải báo của thầy Thừa ù sửu-bàn thiếu lưng!

Quan cười ha hả. Các cậu lệ thấy Quan vui cũng tủm-tỉm liếc nhau. Bỗng có tiếng rì-rào ngoài cửa mà người kéo lố nhố đầy sân, cậu lệ đang hầu nước bài, phải ngắc mắt lên nhìn mãi, đến nỗi phải chửi, vì quan bàn quân ăn quân đánh mà không biết.

Lúc ấy, tiếng xôn-xao càng to, cho nên quan cũng biết tất tà đám kêu to ngoài phố khi nãy.

Ấy cũng may cho anh Tam, vì trình quan ngay vào lúc ngài đương vui tính, vì đáng lẽ thời phải chờ đến buổi hầu sáng hôm sau mới được vào kia đấy.

Quan cho cậu lệ ra hỏi truyện gì, thời thấy cậu giắt anh Tam vào. Giá lúc ấy Quan không mải nhìn quân bài dưới chiếu, thời hẳn ngài đã thấy anh Tam mặt mũi máu bê-bết, quần áo rách tả-tơi.

Anh Tam vái chào, khúm-núm gãi đầu, chắp tay, bẩm hết cả nỗi vợ bị hiếp là thế, mình bị đánh là thế. Câu truyện rất dài, Nên anh Tam phải kể làm ba bốn nấc mới hết, vì thỉnh-thoảng Quan cắt quẩng mà hỏi vặn rằng:

— Khoan! cửu-vẫn đấy, có phải không? Chíu... Gượm! gì? sao không xướng to lên?

Khi câu truyện bẩm xong thì vừa hết ván bài. Quan ngẩng đầu lên nhìn anh Tam, rồi cho gọi chị Tam vào. Quan ngắm một lúc, hai con mắt sáng quắc như hai ngọn đèn-trời, khiến cho hai vợ chồng nhà hàng bánh giò phải thất đảm, rồi ngài nghiêm nét mặt lại, như có ý muốn nghĩ để phân xử cho công minh.

Lúc đó, ngoài sân tối mù mù, người đứng xem ở đằng xa cố ngậm miệng nín hơi để nghe. Một lúc, ngài sang-sảng tiếng truyền xuống, như ông Long - thần ban hạnh-phúc cho chúng-sinh mà giậy rằng:

— Đáng lẽ đương đêm, chúng bay đánh nhau, thời không biết nếp tẻ ra làm sao, ông hãy bỏ tù 24 giờ cái đã. Nhưng ông tha cho về làm ăn lương thiện, không được lôi-thôi nữa. Vả lại vợ mày thế kia, thời chắc hẳn cũng có thế nào với nó, thời nó mới thế chứ? Thôi ông cho về. Ông đang bận.

Một tiếng "dạ" dài, rồi anh Tam thụp xuống đất lậy tạ Quan hai lậy, đoạn lom-khom lui ra, nét mặt vui-vẻ như người biết an phận, dỉ tai nói với vợ rằng:

— May quá! suýt nữa thời phải ngồi tù, thực là hạnh-phúc! Lậy Quan-lớn ngàn năm!

9 Octobre 1930

Nguyên-công-Hoan

(Lao-kay)

Khi tôi cũng trọ với một ông Đốc-học trường tư-thục ở Hà-nội ta, có được thấy một cảnh **học-trò An-nam ta** đáng thương mà đáng giận; song có lẽ nên thương nhiều hơn.

Một người học-trò đến tìm lên chỗ thư-trai của chúng tôi, chắp tay vái chào thầy học cũ, tức là ông Đốc kia, và chào tôi ... Rồi đứng lên nét mặt bơ-phờ vô hạn; mình mặc áo the thâm đã cũ, chân đi đôi giầy ta đã vá, tay cầm cái mũ trắng; nhìn trước nhìn sau, lại nhìn chúng tôi, sẽ nói :

— Thầy thương lấy con ! . . .

Tôi không hiểu truyện gì. Nhìn bạn tôi; thấy ông Đốc nét mặt cũng tần-ngần bảo người học-trò;

— Anh hãy lại trường đợi tôi rồi tôi sẽ lại, tôi bàn tính giúp công việc của anh.

Người học-trò dón-dén đi ra, bạn tôi bảo tôi :

— Cảnh hắn đáng thương quá, không biết làm thế nào mà giúp cho hắn ! Hắn đến học ở trường tôi được một tháng thì bỏ, — khi mới đến đã có bằng Certificat. Bỏ được mấy hôm, lại thấy hắn đến lần này nói xin việc làm tại trường, vì vừa gặp gia-biến. Nguyên cha hắn mất, hắn nhờ mẹ nuôi cho đi học, vừa rồi mẹ hắn mất nốt, bơ-vơ một mình, năm nay đã 18 tuổi, cũng không phải còn bé mọn gì. Họ hàng thân-thích thì không biết ra sao mà hắn ra chừng cô-độc khổ cực lắm. Hắn nói muốn gửi mình làm con nuôi tôi, nhờ tôi gây dựng ! mà tôi chưa có vợ, không lẽ có người con nuôi lớn đến thế. Tìm việc giúp hắn thì khó lắm ; chẳng nói bác cũng biết ở xã-hội ta bây giờ ruồi nhiều mà mật ít, dẫu đỗ đạt cao hơn hắn cũng vô-nghệ chan chan, huống-hồ có một bằng certificat, nghề riêng thì không biết, như hắn, thật không thu xếp cho vào sở nào cho xong ? Tôi giả lại cho hắn số học-phí hắn nộp ở trường-học và bảo về nhà đợi tôi, còn đi hỏi xem có ai dùng hắn chăng. Nay hắn lại đến hỏi đấy.

Người bạn tôi lại lấy đưa cho tôi xem quyển sổ học-sinh (Livret scolaire) của người học-trò ấy, và một cái thư của người ấy viết cho bạn tôi. Xem quyển Livret thì là một người học trò, tuy không xuất sắc, song cũng cần mẫn mà thông. Rồi xem đến cái thơ. Tôi không nhớ nguyên văn cái thơ, song chỉ nhớ rằng người học-trò ấy van với ông Đốc xin tế-độ cho, bằng không thì «*có lẽ hắn phải đành liều, liều mạng với một mũi dao, hay theo giòng nước chảy cho qua cái đời khốn-nạn*». Nhời thơ cũng có vẻ văn-nhã mà sao ý trong thơ thời nhu-nhược dút-dát đến như thế. Tôi không thể đừng nói với ông Đốc bạn tôi rằng :

— Mình sẵn lòng thương cái nông-nỗi của cậu này, mà xem đến cái thơ, không thể sao mà không phê vào cho một chữ « hèn », sao quá nói đến thế ? Ở đời sống mới khó, chết thì khó gì ?

Nay nhắc lại câu truyện, chỉ có ý tỏ cho xã-hội biết một cái trạng-thái rất đáng lo : Số người thiếu-niên học giỏi giang không có việc làm, ngày càng đông là một việc lo. Người thiếu-niên quen ỷ lại vào gia-đình, khi ra đời lại cầu ỷ lại người khác «gửi mình vào đây, gửi mình vào đó» mà không có ý-kiến gì thiết thực đối với hoàn-cảnh riêng của mình là hai điều đáng lo. Người thiếu niên đối với hoàn-cảnh không có cái nghị-lực mà nhất tâm phấn đấu với việc khó khăn, thấy khó thời chỉ biết nói đến «tự vẫn», hèn yếu như thế là ba điều đáng lo. « Thiếu-niên là hy-vọng của xã-hội quốc-gia » ai chẳng biết câu ấy. Thiếu-niên yếu hèn, thiếu-niên nghĩ sao ? Xã-hội nghĩ sao ?

Ng. T. L. (*Hanoi*)

Thuốc **SỐT RÉT NGÃ NƯỚC**
Gia-truyền rất thần hiệu.
Bán tại hiệu **LIÊN-HUY**
số nhà 68 Phố **Hàng-Trống**
(Maréchal Foch) NAM-ĐỊNH.

HẠT MÁU RƠI

BI-KỊCH, 4 ĐOẠN, 2 CẢNH.

Tiểu-Sử Vũ-Bằng Soạn.

(Tiếp theo số 16)

SEN II

. . . . . .

Mộng-Anh : Vâng, tôi mới ở nhà thương ra.

Vị-Côi : Thế bà phải ra làm sao ? giở giời giở đất thội chứ?

Mộng-Anh: Thưa ông vâng! Tôi phải cái . . . dạo này mệt lắm, thân-thể ngày ngày nó cứ hốc-hác hao-mòn, tôi vào nhà thương từ hôm mười sắu, tính ra hôm nay chẵn tám ngày.

Vị-Côi : Bây giờ bà đã bình-phục hẳn rồi chứ ?

Mộng-Anh: Ông trông tôi khắc biết lọ là phải hỏi làm gì . . . . .

(một lát sau) Nhưng thưa ông việc ấy nói thế tôi thiết-tưởng là đủ rồi, ta chớ nên giẳng-giải làm gì cho phí thì-giờ vô-ích. Hôm nay tôi đến chỉ cốt nói có về một truyện ấy thế là đủ. Thôi tôi xin phép ông (đứng giậy).

Vị-Côi : Bà hãy ngồi chơi.

Mộng-Anh : Lạy ông thôi . . .

Vị-Côi (đứng dậy) : Lạy bà . . .

(**Mộng-Anh**, ra đến gần bụ : ở ửa thì . . .)

Vị-Côi (nói với ra) : Việc đã đến thế, thôi bà cũng đừng nghĩ đến làm gì . . .

Mộng-Anh : (Đứng dừng lại, trông rõ vào mặt **Vị-Côi**, vừa nói vừa khóc) Giời ôi, một việc như thế mà ông bảo tôi đừng nghĩ đến làm gì !

Vị-Côi : . . . . . Tôi xin từ đây . . . . .

Mộng-Anh : Từ đây làm sao? thưa ông !

Vị-Côi, Từ đây tôi xin giữ chu-đáo hết cái danh-tiết của bà, tôi xin dâng một bầu tim nồng này hầu bà . . . mà, đối với cái tình của bà, tôi không dám bao giờ phụ.

Mộng-Anh (nói một mình): Giả-dối, những nhời ấy ta tin thế nào được? (nói to) Không.

Vị-Côi : Bà cứ nghĩ lại mà xem . . . .

Mộng-Anh : Không ! (bước ra)

SEN III

Bớt Mộng-Anh

(Giời tối gian buồng của Vị-Côi lúc này lù mù trông thật là u-uất buồn rầu)

Vị-Côi : (quay vào ngồi phịch xuống ghế, trông theo mãi Mộng-Anh thở dài như bị lương-tâm cắn dứt, vì lúc hai tay chắp ra đằng sau đi đi lại lại trong buồng có lúc gật đầu có lúc cắn môi nghĩ ngợi, có lúc ngồi xuống ghế ôm đầu vò tóc, vỗ trán, có lúc nắm chặt lấy chiếc mùi soa.....) : Dả dối, tôi không muốn trông thấy mặt ông một lần nào nữa (lắc đầu) Tưởng đến những lúc.....ông giết tôi rồi, ông hại tôi rồi Giời ơi ! ông bóp bẹp hạnh-phúc một đời tôi ông... cô ta đương nằm vùng giở dậy mà bưng mặt khóc ... rồi như gấp một sự tai biến gì, nói xong vội chạy đi, nghĩ cũng ái ngại thật.

Nhưng sự nó đã thế này thì biết làm thế nào ? Mặc kệ ? thì không đành mà... (Có tiếng gọi cửa),

Nhỏ

SEN IV

Vị-Côi và Mộng-Anh

Mộng-Anh vẫn ăn mặc thế, vẫn buồn rầu thế bước vào...

(Nàng ngồi phịch xuống ghế Vị-Côi không hiểu ra làm sao nhìn trộm Mộng-Anh từng lúc.)

Mộng-Anh (cúi mặt xuống bàn lắc đầu) tôi đã cự tuyệt ông, quyết định rằng t

nay không còn dám...trông thấy mặt nữa nhưng...nghĩ đi thì thế nghĩ lại thì tôi lại không thể nào mà như thế được.

Vị-Côi : (Nghe cúi gầm mặt xuống không dám ngẩng lên). . . .

Mộng-Anh : Vừa rồi tôi về đến nhà tôi. Nhưng tôi nghĩ...nghĩ ra thì biết rằng có cự tuyệt ông rồi tôi cũng chẳng được yên lành mát ngọt với ông trời ác nghiệt kia nên tôi chẳng ngại gì mưa gió đêm khuya, lại đành phải đến đấy lần nữa.

Phải ông ạ. Bây giờ cho có cự tuyệt ông, thì liệu tôi có làm gì được nữa? Thôi, đã đến thế này... mặc...đời tôi, ông đã cướp mất rồi, hạnh-phúc tương lai của hai mươi, hăm mốt cái xuân xanh đều ở như tay ông cả... thì ông bảo tôi còn biết làm thế nào bây giờ? Thôi.... tôi cũng đành phú mặc tay giời, tôi cũng đành giao phó cái thân tôi ô uế này cho người đã đưa đẩy.

Vị-Côi, (ngửng mặt lên) : À! Bà nghĩ lại rồi, bà đã nghĩ lại cho tôi rồi..(đứng giậy vái dài một cái) thế thì Vi-Côi vô-hạnh này biết lấy gì mà tạ lòng người trí-kỷ đã có cái lượng dung người như thế được?

Tôi sướng quá.

Mợ ơi! Mợ đã tái tạo cho tôi đấy.

(ngồi xuống ghế) thôi tôi xin mợ, tôi van mợ, cái điều nhầm-nhỡ trước kia tôi xin mợ tha thứ cho tôi, tôi xin mợ đừng nhắc đến nữa, xin mợ đừng nói đến nữa, xin mợ cũng đừng nhớ đến nữa. Mợ nhắc đến, mợ nói đến, mợ nhớ đến việc ấy bao nhiêu thì lại cứ làm cho tôi ân-hận trong lòng . . .

Thôi xưa kia ta thân yêu nhau thế nào thì bây giờ ta cũng phải thân yêu nhau như thế nhé, mợ nhé.

Mộng-Anh (lặng ngắt không trả lời) . . .

Vị-Côi : . . . . Sao mợ chẳng nói chẳng rằng gì thế? Mợ hẳy còn giận tôi đấy ư? (một lát sau) mợ buồn . . . không, không tôi không muốn để mợ buồn cơ . . . (một lát sau) tôi không dám dối mợ, tôi không dám nói khoe-khoang với mợ, tôi tuy bất tài nhưng quyết thế nào cũng làm cho mợ được vui lòng mợ ạ . . . . tôi xin bao giờ cũng có một cái ái-tình chân-thật với mợ nhé!

(hai người đều lặng im)

Mộng-Anh, ... Đời bây giờ biết thế nào mà quyết đoán được? Được bước nào . . . vâng tôi cũng hay bước ấy ... Chứ mai sau . . . . . khốn khổ . . . . . (chép miệng)

Vị-Côi ; Ấy sao mợ lại cứ nghĩ thế? Mợ không tin tý nào . . . Mợ ngại rằng mai sau thủy-chung tôi không giữ được thường thường mãi mấy mợ chăng? Chết! chết chửa thế mợ cho tôi là người gì? Tôi tiếc rằng không có cách gì có thể đem phân bầy trái tim trong sạch của tôi ra để mợ xem, mợ xét, để mợ rõ cho mợ biết cho tôi rằng lúc nào tôi cũng chỉ biết có một mợ, một mình mợ . . . . . Mợ ơi, mợ, mợ cứ tin ở như tôi là được Tôi không dám nói dối mợ đâu; Từ giầy cho đến chết tôi xin thề rằng con mắt này chỉ để riêng nhìn mợ, tấm lòng này chỉ để riêng tặng mợ tôi xin . . . . chỉ quí mợ chỉ đem một tấm ái-tình đầy đủ giao cho mình mợ . . . mợ . . . ạ

(**Vị-Côi** lại gần vịn vào vai **Mộng-Anh** Thong thả, nàng dựa vào người chàng từ từ.)

HẠ-MÀN

DOAN THƯ' NHI

Cách đây ba tháng

(Vẫn cảnh như đoạn thứ nhất ; nhưng bàn ghế sạch sẽ và sách vở thứ tự hơn vì hình như đã có tay người đàn bà coi sóc.)

SEN I

(Lúc kéo màn lên, *Mộng-Anh* đương xem quyển *Sản-dục chỉ-nam*, lầm bầm đọc không nghe thấy tiếng, thỉnh thoảng chỉ thấy cập môi cô mấp máy mà thôi. Cô trông

gầy và nhợt nhạt xanh sao hơn trước nhiều cô đã có mang ba tháng.

Lúc ấy giữa trưa?

SEN II

Mộng-Anh rồi Nhỏ

Mộng-Anh (Bỏ sách xuống bàn): nhỏ ơi!

Nhỏ: Dạ (chạy ra.) Thưa mợ bảo gì con ạ?

Mộng-Anh: Thế nào? Cơm nước đã xong chưa?

Nhỏ: Thưa mợ, xong cả rồi ạ.. mợ để con bưng lên trên nhà.... Cậu con hôm nay về khi muộn.

Mộng-Anh: Ừ! con cứ bưng cơm lên trước đi, cậu con cũng sắp sửa về rồi đấy. Mấy giờ rồi?

Nhỏ: À cậu đã về đây kia! (vào).

SEN III

Mộng-Anh rồi Vị-Côi

Mộng-Anh: Kìa! cậu đã về... Vừa mới nói song! (*Vị-Côi* ra)

Mộng-Anh: Sao cậu hôm nay về muộn thế.....

Vị-Côi: (bỏ mũ ngồi xuống ghế) Vâng phải hôm nay tôi về chậm hơn mọi ngày, tòa báo bận quá.....

Mộng-Anh: Có việc gì thế cậu?

Vị-côi: À.... tôi phải ra đằng phủ Thống-Sứ lấy mấy cái tin hệ-trọng không dám để phóng-viên họ đi, sợ nhầm, mấy lại đón tiếp mấy vị Dân-biểu ở Saigon mới ra, thành thử lại phải chậm lại đến ngót nửa giờ đồng hồ bây giờ mới về được.

Mộng-Anh: Đấy! thế mà cậu cứ bảo không đến nữa đi! Sáng tôi có dục mãi thì cậu mới buồn đi đấy! (hai người trông nhau mà cười).

Mộng-Anh: Cậu dạo này lười quá. Năm thì mười họa mới lên trên ấy một lần... Báo dạo này thế nào? hở cậu! chạy được bằng trước không? Coi khéo đấy, cậu ạ! Cậu cố mà trông nom lấy chứ cứ để cho một mình người chủ bút, thì.....

Tôi lo quá... Có thế nào, chỉ sợ người ta ở ngoài, lại tưởng rằng tôi rủ rê cậu... để cậu.....

Vị-Côi: Việc quái gì! mợ cứ nghĩ thế... (một lát sau) Báo nhờ giời độ này cũng khá mỗi một ngày ra sâm si cũng được đến sáu bảy nghìn tờ, mợ ạ!

(đổi giọng) Tôi cứ kể ra cũng phải trông nom lắm đấy chứ... Mợ tính (móc túi lấy tờ báo gấp làm tư ra) Đây này! mợ xem, có phải bây giờ nội-dung tờ báo của tôi đẹp để hơn trước nhiều, không? (rở trang sau) Tin tức lấy nhanh chóng mà văn chương nghị luận sắc đáng và thích-trung hơn các báo ta ở Hà-thành nhiều!

Vị-Côi: Tôi mượn được bác *Giang-hồ-Khách* vào làm chủ-bút thành-thử được quốc-dân hoan-nghênh lạ thường...

À, này thế nhưng thế nào? đã xơi cơm chưa

MộngAnh: (bỏ tờ báo xuống bàn, nhìn *Vị-Côi* một cách rất hữu tình) Chưa! tôi đã cơm đâu... đợi cậu về ăn một thể cho vui!

Vị-Côi: (trông thấy quyển sản-dục) quyển gì thế kia? (định cầm nhưng *Mộng-Anh* cầm lấy trước, rở cái bìa cho xem)

Mộng-Anh: Tôi vừa mua đấy, cậu ạ.

Vị-Côi: Quyển sản-dục chỉ-nam của ĐỐC LUYỆN đấy mà! Mợ mua làm gì thế?

MộngAnh: Còn mua làm gì nữa? cậu hỏi dở lắm... cậu lại còn không biết ư? (ra dáng thẹn). Cậu ạ (đưa sách cho Vị-Côi) quyển sách này họ nói kỹ càng lắm, cậu ạ! Cách đi đứng giữ gìn, cử chỉ ăn uống..... của người đàn bà trong này có hết cả.

Vị-Côi: nghe *Mộng-Anh* nói, nét mặt đổi hẳn, nhưng sự thay đổi ấy đi mau như luồng điện nên *Mộng-Anh* không trông thấy.

Vị-Côi: (rở sách không nói gì cả.)

Mộng-Anh: Đây này! (lại gần *Vị-Côi* rở sách, tìm cái trang mình định tìm) Đây này! (chỉ vào) cậu xem..... có phải

không? Đủ cả! chả thiếu thức gì . . . Chỗ này giậy bảo người liền bà cách giữ gìn cái thai khi đã được ba bồn tháng, còn chỗ này . . . . cách ăn uống, kiêng những thứ gì . . . này cậu này!

Tôi chắc không có quyển nào chỉ rõ hơn quyển này . . . có ích lắm cậu ạ! (một lát sau) Thôi ta vào ăn cơm đi cậu . . . . . (*Vị-Côi* vờ làm hình như xem quyển sách ấy thích lắm) Đi vào đi cậu.

Vị-Côi (ngửng lên): Tôi mệt lắm, mợ ạ! Thôi hay là mợ vào sơi . . . . tôi hôm nay không muốn ăn, mệt quá . . .

Mộng-Anh: Cậu để tôi ăn một mình à? không tôi không ăn thế đâu . . . . . Cậu vào cùng ăn với tôi đi . . . cho vui, Cơm nóng đấy cậu ạ . . . Cậu mệt thì cũng phải ăn một lưng chứ! . . . ai lại nhịn thế! chịu thế nào được. Đi cậu!

Vị-Côi: Tôi mệt quá kia mợ ạ! có ăn bây giờ cũng không ngon . . . . .

Mộng-Anh: Thì tôi cũng chẳng ăn nữa.

Vị-Côi: Ấy! mợ cứ vào xơi đi chứ ai lại thế . . . .

Mộng-Anh: Cậu đi làm việc, cặm-cụi cả ngày, vật thấy vật sác ra ý mà về . . . . không ăn lấy một miếng cơm thì người nó có hao-mòn dần dần đi không? Hay là tôi bảo thằng nhỏ nó cầm liền mua ít cháo mua ít cháo hiệu về cậu sơi nhé.

Vị-Côi: Vâng! Được . . . được, mợ cứ vào đi, để ở ngoài này tôi bảo nó cho. (*Mộng-Anh* vào)

SEN IV

Bớt Mộng-Anh

Vị-côi: Liếc mắt nhìn *Mộng-Anh* đi vào trong nhà, rồi ngồi đờ người ra một hồi lâu. Để quyển sách xuống bàn hai tay cho vào trong túi quần, đi đi, lại lại trong buồng mặt ra dáng thâm trầm nghĩ ngợi. (Thỉnh thoảng lại gật đầu) ngồi xuống ghế chống tay rồi ôm lấy đầu.

Chắc không? Cũng có lẽ . . . Có lẽ thật; Ờ! tính đốt tay một . . . hai, ba . . . Ờ hai tay đập xuống bàn ra dáng thất vọng, rồi lại cầm quyển sách, nhìn thẳng vào tờ bìa chắc trong lúc bối rối không trông thấy chữ (gật đầu đứng dậy săm săm đi vào trong nhà nhưng đến bực cửa nghĩ thế nào lại quay ra ngồi thụp xuống ghế). Chết chửa! đứa bé sau này (lại khoanh tay cúi mặt xuống bàn nghĩ ngợi hay là mình thi-hành cái kế nghĩ đêm hôm qua? . . . (một lát sau) lắc đầu, một lát sau: thì đành vậy thôi . . . (cắn môi) Ừ thế cũng phải . . . Con người mình yêu, sưa trong ngọc trắng ngà là thế . . . Bây giờ chẳng được lấy một hai phần . . . (thở hắt ra) Lưu luyến làm gì! (Đứng dậy cầm mũ đi ra cửa. Đứng ở cửa một lúc, lại quay vào) Một mẹ một con nuôi lấy nhau . . . mà đứa trẻ rồi sài đẹn, rồi yếu đau, rồi thuốc thang . . . Trăm thứ nghìn thứ . . . Không đành tội nghiệp!

(Thay hẳn nét mặt) ra dáng không thế thì không được . . . . .

Phải bỏ . . . chuồn đi, xéo thôi . . .

(Rở ví lấy một tờ giấy trắng, rút quản bút máy ở túi áo trện quay đi quay lại quản bút định viết lại thôi, thôi lại viết. Sau cắm đầu cắm cổ viết, thỉnh thoảng lại ngẩng mặt lên trông thẳng. Viết song chàng nghĩ thế nào lại lấy bao riêm ở túi quần, sòe ra định đốt. Chàng lắc đầu rồi giở ví lấy ra ba cái giấy 20$ chỗ này thì để giả chủ nhà này. Còn chỗ này thì chi tiêu vặt vãnh tứ giờ cho đến cuối tháng. Gấp cái giấy với bức thư cho vào dữa quyển Sản-dục chỉ nam.

(ngồi im một lúc lâu sau)

SEN V

Vị-Côi, Nhỏ

Vị-Côi, Nhỏ ơi!

Nhỏ dạ (ra)

Vị-Côi (hất hàm): Ra trông nhà! Tao đi lại đằng này một lát . . . .

Nhỏ: Thưa Cậu vâng ạ!

(**Vị-Côi**: quay ra rồi lại giở lại), mày! Chốc Mợ sơi cơm song có ra . . . mày nhớ bảo mợ cho tao mấy thứ vặt vãnh biên trong tờ giấy để ở quyển kia nhé . . . . . (thong thả bước ra)

(*Còn nữa*)

Ý-kiến và tiêu-tức trong báo-giới

ĐEM CHUÔNG ĐI ĐẤM NƯỚC NGƯỜI

Người Việt-Nam lại giết người Việt-Nam

Báo Tầu sang kỳ này có tin rằng: Tuyên-truyền bộ-trưởng Chấp-Hành Ủy-Viên Việt-Nam Quốc-Dân đảng là **Từ-Thượng-Mai**, vừa bị một người trong đảng ấy là Đào-văn-Cứu ám-sát ở số 8 phố Hồng-Đức tỉnh thành Quảng-Đông hồi chiều ngày 6 vừa rồi, Đào-văn-Cứu theo Ủy-Viên trưởng của Tổng-đảng-bộ, đảng ấy là Lệnh-trạch dân sang Quảng-Đông làm việc đảng, sau khi sảy ra việc ám-sát rồi, Lệnh trạch dân có nhờ Công-an cục nã bắt hung-thủ, Từ-Thượng-Mai sau khi bị bắn, có đem đến y-viện cứu-cấp. những vết thương nặng quá lại để lâu quá nên không cứu được, đã tắt hơi chết rồi.

Khám sác Từ-Thượng-Mai thấy bị 6 vết đạn; một vết ở ngực, hai vết ở cạnh sườn bên trái, một vết ở dưới xương sống, hai vết ở tay trái.

Đảng ấy vì Từ-Thượng-Mai là người quan-trọng cho đảng, nên chia nhau đi giò xét hung-thủ, sở mật-thám Tầu cũng giúp sức, nhưng chưa bắt được gì cả.

Th.-Ng.

Các tướng lân-quốc tới dự cuộc tập trận Đông-Dương

Cuộc tập trận tháng Janvier của Đông-Dương năm nay có một cái tính cách đặc biệt. Vì vậy chính-phủ Đông-Dương có mời nội các binh quốc gia các lân quốc-tới dự.

Các vị tướng các nước láng diềng Đông-Dương xin đăng tên sau này:

Phi-luật-Tân, Thogn tương John L. Hines đại-úy, jonh Rolin Davis trung-úy Hines tỳ-tướng Cleand

Nhật-Bản.- Trung tướng Kaba, trung úy Kamiya và một viên hạ sỹ quan.

Hương-Cảng. — Đại-Tá Saville, quản đốc các đội binh Anh ở Trung-Hoa.

Ao-Môn. — Thiếu-tá Lello

Nam-Dương. — Trung-Tá Boerstra tòa tham-mưu.

Singapour. — Một viên thiếu-tá tòa tham-mưu.

Xiêm. — Trung-tướng Phya Anoubhab Traibol phó tòa tham-mưu Xiêm, đại-tá Phya Ram Chatourony, quản đốc đội thị vệ và đại-úy Luang Sura ở Nam.

Vân-Nam. — Nguyên-soái Cao-anh-Hoài và đại tá Cao-tân-Hồng và một viên thông ngôn.

Các vị thượng khách của chính-phủ sẽ ngụ cả tại khách sạn Métropole.

Trung-Bắc

TRUNG-KỲ

Cuộc biểu-tình ở Quảng-Ngãi đêm hôm 16 Janvier vừa rồi

Sáng nay 19 Janvier phủ Toàn-quyền có lai cảo tin sau này:

Đêm hôm 16 rạng 17 Janvier vừa rồi, tại huyện Sơn-Tinh, tỉnh Quảng-Ngãi, có xảy ra một cuộc biểu-tình đến mấy nghìn người.

Lính khố xanh phải bắn súng để giải tán, bọn biểu tình phải 6 người chết, 15 người bị thương và 35 người bị bắt.

Lập tức ở Tourane cho một toán lính thuộc địa đến hợp sức với toán lính thuộc-địa vẫn đóng ở Quảng-Ngãi.

Đã cho nhiều toán lính đi tuần. Không xảy ra việc gì nữa.

Trung-Bắc

Lại cuộc biểu tình ở tỉnh Quảng-Ngãi

(TRUNG-KỲ)

Hôm 19 Janvier vừa rồi trong hạt tỉnh Quảng-Ngãi lại mới sảy ra một cuộc biểu tình nữa. Bọn biểu-tình cả thảy độ hai nghìn người đã bị linn khố xanh có đội bộ binh thuộc địa giúp sức giả tán được. Ba mươi nhăm người bị bắt.

Quan Khâm-Sứ Trung-Kỳ cùng với quan Đại-Tá chưởng binh tại Huế đã vào Quảng-Ngãi để quyết định việc phân-phải các đồn mới sẽ lập trong miền Quảng-Ngãi linh đóng tại các đồn, ấy là những toán lính khố xanh trích ở sở binh chấn thủ tại Tourane đem vào,

Thực-Nghiệp

Việc Trung-Hoa đòi lại Quảng-Châu-Loan

Vương-chính-Đình ngoại giao bộ tổng trưởng của chính-phủ Nam-Kinh vừa rồi ở Thượng-Hải có nói rằng đang cho phục thư của nước Pháp về việc xin lại Quảng-Châu-Loan. Vương nói có lẽ cuối Janvier thì Pháp trả lời và có lẽ không gây nên điều gì khó khăn cản trở việc này.

Trung-Bắc

Công việc ngoại giao Trung-Hoa trong hai năm nay

Bộ ngoại giao Nam-Kinh ngày 9 Janvier có phái viên đến đài vô - tuyến - điện luồng rộng, báo cáo về công việc ngoại giao đã làm trong năm Dân-Quốc 19 và dự định trong năm 20 này. Đại ý như sau này :

Việc thành công rất lớn trong năm ngoái tức là việc được hoàn - toàn tự chủ về quan thuế. Thứ nữa đến việc thu hồi tô-giới và đất tô-tá cũng gần được thành công, những nơi đã thu về được như Trấn-giang đất tô-tá của Anh ở Hạ-môn, và Ủy hai về Cuối tháng c ạp năm ngoái, bộ ngoại giao lại yêu cầu hai nước Pháp, Nhật giao giả tô-giới của hai nước Hán-Khẩu. Việc thu hồi tô-giới Bỉ ở Thiên-Tân, vì cuối năm ngoái gấp quá, nên đổi đến ngày 15 Janvier này tiếp thu. Việc thu hồi đất tô-tá ở Quảng - Châu - Loan, hiện đang dự-bị và đã gửi tờ chiếu hội cho Công - Sứ Pháp, xin mở cnộc đàm phán ngay, chẳng bao lâu sẽ bàn định cách thu hồi tô-giới công cộng ở Cổ-lãng-dữ, bộ ngoại-giao cũng đang dự bị. Đến như việc thu hồi tô giới Pháp, Nhật ở Hán-Khẩu, bộ ngoại giao đang cùng hai nước đàm phán, mưu sớm đạt cái mục - đích thu-hồi.

Trung-Bắc

Bọn Trương - phát - Khuê vẫn chưa chịu bãi chiến

Thời cục Quảng-Tây vẫn chưa giải quyết xong, trong vài tháng nay vì Hoàng - thiếu - Hùng và các yếu-nhân đều đứng ra hô hào hòa bình và nhận trách-nhiệm thu thập tàn bộ quân Quảng-tây, nên các tướng lĩnh Quảng-đông cũng đình chỉ việc tiến công để chờ xem thế nào. Mãi nay bọn Lý-tôn-Nhân, Bạch-sùng-Hy vẫn còn cái giã tâm, quyến luyến địa bàn, không chịu bỏ đi, nhất là Trương-phát-Khuê lại càng cương ngạnh lắm, tỏ ra cái thái độ nếu hãy còn một viên đạn cũng quyết đánh nhau đến cùng, chứ không chịu nhụt. Vì thấy tình hình như vậy, các tướng lĩnh quân Quảng-đông cho là thời cục Quảng-tây không thể lấy hòa bình mà giải quyết được, vậy tất lại phải dùng binh mới xong. Hiện nay đã rục rịch tiến binh chẳng mấy ngày tại Quảng - tây lại sẽ có cuộc đại - chiến.

Trung-Bắc

Vân-Nam với Đông-Dương

Tin Thượng-Hải 5 Janvier 1931. — Trong bức điện văn chúc mừng năm mới của quan chức tỉnh Vân-Nam có nhắc Vương-Chính-Đình rằng : « Bản giao ước đình kết với nước pháp về sự giao thiệp của Vân-Nam với Đông-Dương đã ký được bảy tháng nay rồi »

Trong bức điện văn ấy có nói «Tuy chính-phủ tỉnh Vân-Nam đã bỏ các thứ thuế phụ ngạch mà người Pháp phàn nàn, thế những người Pháp vẫn cứ chì hoãn mãi, chưa nghe thấy nói đến việc ứng chuẩn bản giao ước này. Vả lại, sở Thương-Chính Đông-Dương đã đánh các thứ thuế mới về các hàng hóa của Vân-Nam tải qua Đông-Dương » Kết thúc bản điện ấy yêu cầu Vương-Chính-Đình can thiệp một cách rất cường quyết để được nước Pháp chóng ứng chuẩn bản giao-ước này.

Th. Ng.

Giặc cỏ ở Vân-Nam

Tin Vân-Nam-Phủ 27 Janvier. Miền Mông-Tự và Á Mỹ-Châu hiện nay vẫn còn rối loạn vì nỗi giặc cỏ cướp phá.

Đoàn xe lửa Hà-Khẩu mấy hôm gần đây đã hai lần bị giặc cỏ cướp phá. Tất cả những hành khách (những thợ thuyền các mỏ thiếc) đều bị bắt cóc đem vào vùng núi.

Hôm 26 Janvier vừa rồi, có tin rằng có một bọn giặc cỏ 700 trăm người ở vùng Tour-Tat :

Th. Ng.

Quảng-Tây với Nam-Kinh

Tin Thượng-Hải 26 Janvier. Lương-Quảng - Tây, Hoàng - Thiêu - Hùng đã tới Thượng-Hải thương lượng cuộc giải hòa của cánh Quảng-Tây với chính phủ Nam-Kinh. Hoàng có tuyên bố rằng : các lĩnh tụ cánh Quảng-Tây vẫn chủ trương những tôn chỉ khác với những tôn chỉ của chính phủ Nam-Kinh ; tỉnh Quảng-Tây quyết giữ một niềm tự trị rộng rãi. Cánh Quảng-Tây hiện nay hãy còn nhiều binh sỹ ; chính phủ Nam-Kinh nên phải nhường bỏ nhiều điều ; nếu không thì cánh tự trị (tức là cánh Quảng-Tây) cũng có thế lực khá mạnh để

làm cho những chính kiến của mình được thắng. Việc Hoàng đến Thượng-Hải ngày nay, không phải là một cái giấu hiệu thất bại hoặc hư nhược, mà chính là một sự cử động ái-quốc, cốt mưu gây dựng cuộc hòa bình.

Quảng-Tây với Vân-Nam

Tin Thượng-Hải 27 Janvier. — Những quân đội Quảng-Tây đánh đuổi các quân đội Vân-Nam nghe đâu nay đã sắp tới miền biên giới, ở Vân-Nam hình như đương phân vân về điều đó.

Th-Ng

TÌNH HÌNH ẤN-ĐỘ

Tại hội nghị bàn tròn hiến pháp Ấn-Độ

Ban nghị án lại định rằng trường nghị viện sẽ gom có từ 150 đến 200 nghị viện, có thể thay đổi từng phận, còn hạ nghị viện thì có 200 người bầu ra trong một hạn là 5 năm.

Londre 1 Janvier. — Lord Saucey hiện đã đem trình ông chánh hội nghị bản báo cáo của tiểu nan về vấn-đề hiến-pháp của các nước Ấn-Độ.

Trong bản báo cáo này hiến-pháp mới công-nhận rằng trách-nhiệm của chính phủ liên hiệp người Ấn-Độ phải chịu. Quan thủ hiến cũng có quyền ấy và sẽ do một hội-đồng nội-các giúp việc. Nội-các này do quan thủ-hiến cử ra và phải chịu trách-nhiệm trước nghị viện.

Về việc tài chính ban dự án này định sẽ lập ra một nhà ngân hàng coi sóc về thời giá tiền tài và thời giá hàng hóa.

DƯ LUẬN ẤN-ĐỘ ĐỐI VỚI

Hội nghị bàn tròn

Tại Ấn-Độ. dư luận không lấy gì làm hoan nghênh đều mà hội nghị bàn tròn đã quyết định. Có lẽ bọn đồ đệ ông Cam-Địa tại quốc hội sẽ không ưng chuẩn.

Phong trào tẩy chay

Bambay 13 Janvier. — Phong trào tẩy chay hiện nay lại nổi lên ở Bombay từ hôm qua. Có nhiều cuộc biểu tình để cổ động. Sở cảnh sát đã bắt nhiều người đang sóa các chữ số kẻ số nhà cửa ghi ở ngoài đường phố.

Phổ-Thông

Ông Gandhi đã được tha

Tin Bonbay ngày 26 Janvier Vì muốn cho trong nước được yên, nên chính-phủ Anh đã định tha cho ông Gandhi cùng các tay lãnh tụ quốc-dân đảng bị bắt bỏ tù tự cữ trước.

Người ta nói rằng khi được tin ấy, ông Gandhi muốn từ chối không chịu ra tù, vì rằng bản luật về thuế muối vẫn chưa bãi đi và còn nhiều người khác có dự vào cuộc phản kháng vẫn chưa được tha. Sau ít lâu thì có tin rằng ông Gandhi đã được tha ra ngoài; Ngay khi ở tù ra trong lời tuyên bố, ông Gandhi có nói cả quyết về tấm lòng công bằng của ông và lại nói thêm rằng ông sẽ sẵn lòng xét đủ mọi phương diện về các việc người Anh đãi lại, nhưng vẫn giữ cái tôn chỉ để chế các hàng dệt của Anh và ngăn trở cho việc đánh thuế muối.

Ông Gandhi có nói với phái viên hàng điện-báo Havas rằng xin với nhân dân Pháp xét kỹ cái vấn đề Ấn-Độ cho.

Chuyến xe lửa sáng nay đã đưa ông Gandhi tới Bombay. Công chúng ra hoan hô thánh Gandhi đông không biết bao nhiêu mà kể. Đoạn ông Gandhi lại đến Allahabad để thương nghị với lĩnh tụ quốc-dân-đảng khác mới được tha.

Thật vậy ở ALLAHABAD nhà lĩnh tụ Jawardal Nebru cũng vừa mới được tha.

Bombay ngày 27 Janvier. - khi ông Gandhi được tha, thì Bombay có làm lễ tế cờ quốc-dân-đảng tổ chức vào giữa ngày kỷ niệm độc lập.

Có tin rằng ngày thứ bẩy người Hồi có đến phá một đám rước, đánh nhiều người Ấn-Độ và mấy người cảnh sát bị thương.

Lính cảnh sát có bắn chết một người Hồi, ba trăm người bị bắt.

Ở Calcutta lính cảnh-sát có bắn viên xã trưởng thành ấy là người đứng đầu tổ chức cuộc kỷ niệm ngày độc lập.

Trung-Bắc-

Trái đất nặng bao nhiêu ?

Đời này là đời kim-tiền, là đời tranh-cạnh, mạnh được yếu thua, khôn sống, mống chết, chắc ai cũng vẫn biết như vậy.

Lúc ngồi học trong trường thời thôi, chớ hễ đem thân ra đóng góp vòi đời, tất nhiên là vào trường tranh cạnh, phải dụng hết tâm-tư não-lực của mình mà giành miếng ăn, mà giựt chỗ ở, chậm-chạp hư-hỏng một chút là không còn kể gì hồn !

Tuy vậy, trong lúc trái đất quay tròn, mặt trời mặt trăng chạy xuôi, chạy ngược, ở giữa đám người lăn-xăn lộn-xộn kia, cũng còn sót một người chăm-chỉ cặm-cụi trong bốn bức tường vôi trót, bẩy năm trường, bắt con số này nhân với con số kia, nắm đầu con số kia mà trừ với con số nọ, làm ra những bài toán quái-quái, kỳ-kỳ, chẳng-chẳng, chịt-chịt, mà cân thử xem trái đất nó nặng là bao nhiêu ! !

Cái người làm truyện lạ-lùng ấy là ông Bác-sĩ Heyl, người Huê-kỳ, mà cũng chỉ có người Huê-kỳ mới làm được chuyện cỡ trên ấy chớ còn ai dám !

Mới đây Bác-sĩ đã tính-toán xong rồi, bèn vỗ tay hô lớn lên rằng: « Trái đất chỉ nặng cỡ 6.592.000.000.000.000.000 ki-lôgs. không dư không thiếu một gờ-ram nào ! »

Ai dám cãi với Bác-sĩ bây giờ ?

Chắc không ai dám cãi, chỉ có một mình Đông-Châu dám cãi, song Đông-Châu không cãi đâu.

Không phải biết mình không có tài làm toán mà không dám cãi, mà nghĩ vì một ông Bác-sĩ già sáu bẩy mươi dám bỏ đời cạnh tranh và thì giờ vàng ngọc của mình trót bẩy năm, để ngồi cân sức của quả địa-cầu, nếu nay Đông-Châu cắc-cớ cãi lại rằng ông cân trật năm ba ki-lô, e ông tức mình rồi chết ngay, Đông-Châu đã phạm tội giết một ông già Huê-kỳ, lại mất hết một người nay mai lại tính đường dưới đất đi lên giời là mấy cây số, chẳng là uổng lắm!

Đông - Châu
Sài-Thành

Việc đóng tầu bay

Hiện giờ ta được thấy tầu bay luôn, hoặc có người được đi tầu bay rồi, song cũng chắc rằng không mấy người biết cách thức làm tầu bay ra thế nào. Nay nhân xem tạp chí « aventure » có một bài của ông Anbré-Lainé nói về việc ấy, xin thuật lại để độc giả nhàn lãm.

Cách thử thăng bằng. — ở bên Tây đối với sự chắc chắn của tầu bay phải khám xét rất kỹ càng. Không hề có cái tầu bay nào khi bay ra là không có cái bằng cấp nhận thực là có thể bay được. Ở các nước khác, nhất là nước Mỹ, chính-phủ đối việc này có bề chểnh mảng.

Cách thử cần nhất là thử các cánh, các cánh người ta rải từng lượt cát lên, sức nặng vừa ngang vừa sức của tầu bay Muốn cẩn thận chắc chắn hơn nữa, người ta không cần sức nặng vừa với sức bay, mà cho sức nặng, nặng hơn những bảy tám lần, nếu không thấy nó méo mó là được. Người ta hay để cát nặng về phần trước cánh, vì chỗ ấy cản gió mạnh hơn cả và người ta cần phải xem xét mé trên có chắc chắn hơn mé dưới hay không, vì có hấp-lực của quả đất hút xuống, mà sức ép của không-khí ở mé trên mạnh hơn mé dưới, xem vậy ta cũng đã tưởng được sự chắc chắn của cái tầu bay là thế nào. Nay lại nói đến : *Những vật cần dùng để làm.* — Hiện nay toàn thân tầu bay chưa có thể làm bằng sắt cả được, nhưng sau này chắc thế nào cũng có thể làm được. Các nhà chế tạo kim khí mới tìm ra được một thứ thép riêng và a-mi-nhom pha rất nhẹ và rất cứng, tầu bay làm bằng loại kim khí đắt lắm. Nếu có làm được nhiều thì mấy có lợi, nhưng làm nhiều thì bán cho ai. Bởi vậy máy bay bây giờ chỉ có thân tầu bộ phận xuống đất, và một phần cánh là bằng sắt mà thôi, Còn thì toàn bằng gỗ vải.

Th. Ng

Le Gérant :
PHAM-DINH-KY

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ CỦA BẢN-CHÍ

Nam-Dinh :

Nam-Việt *(Harmand)*
Tân-Ninh *(Carreau)*
Hội-Ký —
Mỹ-Thắng : *(Protectoral)*
Lạc-Dân *(Henri-Rivière)*

Hanoi :

Bắc-kỳ thời-báo *(Colon)*
Tân-Dân —
Nhật-nam —
Đông-Tây —
Bùi-quang-Ý —
Cẩm-văn-Đường —
Thụy-ký *(Chanvre)*
Thiện-Hưng —
Cát-Thành —
Tr.-ph.-Thảo —
Thư-Lâm *(Chapeaux)*
Nam-Hưng *(Stores)*
Nam-Ký *(Fr. Garnier)*
Kiosque Tân-Dân *(Place de Négrier)*
Bình-Dân *(Éventails)*
Thọ-Tường *(Route Huế)*
Bùi-Quý —
Phúc-Thịnh *(Paniers)*
Kim-đức-Giang —
Nam-Long *(Papier)*
Tr.nh.Tiếp *(Perblantiers)*
Xương-Ký —
Ngô-bích-San (Cầu-gỗ)

Hai-Phong :

Học-Hải, (*Ngõ-Nghè*)
N.-ng.-Bích (*Strasbourg*)
Nam-Tân, (*A. Bonnal*)
Hương-Hát —

Hai-Dương :

Văn-Hải, (*Đông-Giang*)
Ph-q-Huân, (*Gia-Lộc*)
Dương-Xuân, *Commerce*

Bắc-Kạn :

Trương-phúc-An,

Bắc-Giang :

Tân-ích (*Rue Tân-Ninh*)
Hà-đ-Viên, *(Nghĩa-Long)*

Bắc-Ninh :

Quynh-Hoa, (*Ninh-Xá*)

Hong-Gay :

Hạ-Long,
Đoàn-văn-Trường,

Hưng-Yên :

Lê-la-Sang, (*Nguyệt-Hồ*)

Việt-Trì :

Đức-thái-Thành,

Sơn-Tây :

Phú-lương (*Cửa-Hậu*)

Phủ-Lý :

Bùi-long-Chi,

Phú-Thọ

Nguyễn-Hữu,

Ninh-Bình :

Lê-phúc-Thành,

Thái-Bình :

Ích-Chi. (*Ar-Rousseau*)

Vĩnh-Yên :

Ha-s-Đa (*Vĩnh-Thành*)
Tr.-v-Bang (*Vĩnh-Thịnh*)

Thái-Nguyên :

Nguyễn-duy-Kinh,

Tuyên-Quang :

Tuyên-Quang thư-quản

Phúc-Yên :

Đồng-Lâm, (*Commerce.*)

Lao-Kay.

Ng.-v.-Long, (*Carovanes*)

Nho-Quan.

Vĩnh-Thái.

Vinh,

Tam-Kỳ thư-quán

Thanh-Hóa.

Chủ Đình-Quán, (*rue Văn-Trường*).
Thành-Đức (*phố Khách*)

Hà-Tĩnh.

Công-Hoa.

Huế.

Quan-Hải, (*Gia-long.*)

Tourane.

Ng.-hữu-Bốn, (*Musée.*)
Lê-thừa-An.

Nha-Trang.

Mộng-Lương

Dalat.

Đinh-văn-Châu,

Saigon.

Tín-Đức, (*Sabourain.*)
Ph-h-Huyền —
Vũ-Trang,
(*Aviateur Garros.*)
Nguyễn-t-Kính —
Chân-Thụy (*Mac Mahon*)
Cổ-kim (*r. Albert.*)

Sadec.

Trần-văn-Thịnh.

Rạch-Giá.

Ng-ng-Thái (*r. d'Annam*)

Mỹ-Tho.

Nam-cường

Hà-Tiên.

Đỗ-ngọc-Ẩn

Châu-Đốc.

Công-nghĩa-Thành.

Bến-Tre.

Hy-Vọng.

Bắc-Liêu.

Lê-ngọc-Thành.

Vĩnh-Long

Phụng-An

Pnom-Penh.

Paul-Bàu, (*rue Badens*)

Vientiane

Vũ-thị-Giang (*Georges Mah*)

Yunnanfou.

Vũ-văn-Lễ, (*Instituteur.*)